

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC – MẦM NON

Nguyễn Thu Phương

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP
THIẾT KẾ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM TRONG DẠY HỌC
MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 2

Mã sinh viên : 2552020461
Ngành đào tạo : Giáo dục Tiểu học

NINH BÌNH, 2025

TRƯỜNG ĐẠI HỌC HOA LƯ
KHOA SƯ PHẠM TIỂU HỌC – MÀM NON

Nguyễn Thu Phương

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

**THIẾT KẾ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM TRONG DẠY HỌC
MÔN TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI 2**

Mã sinh viên : 2552020461

Ngành đào tạo : Giáo dục Tiểu học

Người hướng dẫn: ThS. Nguyễn Thị Tố Uyên

NINH BÌNH, 2025

LỜI CẢM ƠN

Em xin chân thành cảm ơn Ban Giám hiệu trường Đại học Hoa Lư, các thầy cô giáo trường Đại học Hoa Lư, các thầy cô giáo trong Khoa Sư phạm Tiểu học – Mầm non đã tạo điều kiện thuận lợi cho em học tập, nghiên cứu và thực hiện Đề tài khóa luận tốt nghiệp này.

Em xin bày tỏ lòng biết ơn và kính trọng sâu sắc tới cô Nguyễn Thị Tố Uyên là người hướng dẫn em thực hiện đề tài khóa luận này đã tận tình hướng dẫn chỉ bảo em trong quá trình thực hiện đề tài. Cô đã luôn động viên, khích lệ tinh thần tìm tòi, nghiên cứu và mở ra cho em những trang kiến thức vô cùng bổ ích, ý nghĩa.

Mặc dù đã cố gắng hoàn thành khóa luận tốt nhất có thể nhưng chắc chắn sẽ không tránh khỏi những thiếu sót. Em rất mong nhận được sự góp ý và tận tình chỉ bảo của quý thầy cô và các bạn.

Em xin chân thành cảm ơn!

Ninh Bình, ngày 29 tháng 04 năm 2025

Sinh viên

Nguyễn Thu Phương

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đề tài khóa luận: “*Thiết kế hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 2*” là công trình nghiên cứu khoa học của riêng tôi.

Các số liệu, thống kê và kết luận nghiên cứu được trình bày trong khóa luận là trung thực, có nguồn gốc cụ thể, rõ ràng và chưa từng được công bố trong bất cứ công trình khoa học nào trước đây. Tôi xin chịu trách nhiệm về sự cam đoan này.

Ninh Bình, ngày 29 tháng 04 năm 2025

Sinh viên

Nguyễn Thu Phương

XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC

Đề tài “*Thiết kế hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 2*” là công trình nghiên cứu của sinh viên Nguyễn Thu Phương nội dung trong đề tài chưa công bố trong bất kì công trình nào khác. Trong đề tài có sự tham khảo một số tài liệu có nguồn gốc và được trích dẫn rõ ràng.

Ninh Bình, ngày 29 tháng 04 năm 2025

Xác nhận của GVHD

ThS. Nguyễn Thị Tố Uyên

DANH MỤC CÁC KÝ HIỆU, CHỮ VIẾT TẮT

STT	Từ viết tắt	Nghĩa
1	BGD&ĐT	Bộ Giáo dục và Đào tạo
2	GV	Giáo viên
3	HĐTN	Hoạt động trải nghiệm
4	HS	Học sinh
5	NXB	Nhà xuất bản
6	PPDH	Phương pháp dạy học
7	TN – XH	Tự nhiên và Xã hội

DANH MỤC CÁC BẢNG BIỂU, SƠ ĐỒ

Bảng 1.1. Khái niệm về hoạt động trải nghiệm.....	25
Bảng 1.2. Mức độ quan trọng của hoạt động trải nghiệm.....	26
Bảng 1.3. Các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm	27
Bảng 1.4. Lợi ích của việc thiết kế, tổ chức hoạt động trải nghiệm trong môn Tự nhiên và Xã hội.....	28
Bảng 1.5. Mức độ thiết kế, tổ chức hoạt động trải nghiệm	29
Bảng 1.6. Những thay đổi tích cực của học sinh	29
Bảng 1.7. Hoạt động trải nghiệm đáp ứng được dạy học phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh.....	30
Bảng 1.8. Những khó khăn thầy cô gặp phải trong việc thiết kế, tổ chức hoạt động trải nghiệm	31
Sơ đồ 2.1.2. Quy trình thiết kế hoạt động trải nghiệm trong dạy học Tự nhiên và Xã hội 2	38

DANH MỤC HÌNH ẢNH

Hình 2.2.1.1. Các loại đường giao thông	45
Hình 2.2.1.2. Các phương tiện giao thông	46
Hình 2.2.1.3. Các loại biển báo giao thông	47
Hình 2.2.1.4. Tình huống khi tham gia giao thông	47
Hình 2.2.4.1. Các mùa trong năm	59
Hình 2.2.4.2. Đặc điểm thời tiết	60
Hình 2.2.4.3. Trang phục phù hợp với mỗi mùa trong năm	61

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
1. Lý do chọn đề tài	1
2. Tổng quan tình hình nghiên cứu	3
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu.....	7
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu.....	7
5. Phương pháp nghiên cứu	8
6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn	8
Chương 1: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA ĐỀ TÀI.....	9
1.1. Cơ sở lý luận	9
1.1.1. Khái niệm hoạt động trải nghiệm	9
1.1.2. Vai trò của hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội	15
1.1.3. Cấu trúc hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội.....	16
1.1.4. Chương trình môn Tự nhiên và Xã hội 2	17
1.1.5. Đặc điểm tâm sinh lí của học sinh lớp 2	22
1.2. Cơ sở thực tiễn của việc thiết kế hoạt động trải nghiệm trong dạy học	24
1.2.1. Khát quát quá trình điều tra.....	24
1.2.2. Kết quả khảo sát	25
1.2.3. Những thuận lợi và khó khăn khi thiết kế các hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 2.....	34
Kết luận chương 1	35
Chương 2: THIẾT KẾ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM TRONG DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN XÃ HỘI 2	36
2.1. Thiết kế hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 2..	36
2.1.1. Nguyên tắc thiết kế	36
2.1.2. Quy trình thiết kế	38
2.2. Kết quả thiết kế	40

2.2.1. Hoạt động trải nghiệm dưới hình thức trò chơi học tập.....	41
2.2.2. Hoạt động trải nghiệm dưới hình thức thực hành.....	50
2.2.3. Hoạt động trải nghiệm dưới hình thức tham quan.....	54
2.2.4. Hoạt động trải nghiệm dưới hình thức triển lãm tranh ảnh	58
2.3. Một số lưu ý sư phạm khi thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm.	64
Kết luận chương 2	67
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	68
1. Kết luận.....	68
2. Kiến nghị.....	68
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	70
PHỤ LỤC	

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay, phương pháp dạy học không chỉ tập trung vào việc truyền đạt kiến thức lý thuyết mà còn hướng đến phát triển toàn diện kỹ năng sống và nhận thức của HS. HĐTN là một trong những phương pháp giảng dạy tích cực, mang lại nhiều lợi ích vượt trội, đặc biệt là đối với HS tiểu học. Phương pháp này không chỉ giúp cho HS tiếp thu kiến thức một cách sâu sắc thông qua các tình huống thực tế mà còn tạo cơ hội cho các em phát triển kỹ năng mềm như giao tiếp, hợp tác và tư duy phản biện. Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đã được ban hành với nhiều đổi mới quan trọng, hướng đến mục tiêu phát triển năng lực và phẩm chất của HS thay vì chỉ truyền thụ kiến thức một cách thụ động [2]. Chương trình này nhấn mạnh hình thành kỹ năng sống, khả năng tư duy sáng tạo, và sự tự tin cho HS thông qua việc học tập dựa trên thực hành và trải nghiệm. Chương trình mới hướng tới việc dạy học tích hợp và liên môn, giúp HS không chỉ học kiến thức theo từng môn học riêng lẻ mà còn biết vận dụng kiến thức đó vào thực tiễn cuộc sống. HS được khuyến khích tham gia các hoạt động thực tế, làm quen với tự mình khám phá, quan sát và giải quyết vấn đề, thay vì tiếp thu kiến thức một cách thụ động từ GV. PPDH trải nghiệm trở thành công cụ chủ yếu để giúp HS học hỏi qua các hoạt động thực hành. Đây là phương pháp đặc biệt hiệu quả đối với HS tiểu học. Khi các em còn rất hiếu động và tiếp thu kiến thức thông qua thực hành hơn là thông qua lý thuyết. HĐTN là một môn học trong chương trình giáo dục phổ thông 2018, được thiết kế theo các chủ đề hoạt động. Bên cạnh đó, tổ chức HĐTN còn được vận dụng trong dạy học các môn học nói chung và môn TN – XH 2 nói riêng. Trong HĐTN, HS được tham gia vào tất cả các khâu của quá trình hoạt động từ đề xuất ý tưởng, tham gia thiết kế hoạt động đến chuẩn bị, thực hiện và đánh giá kết quả hoạt động. HS được trải nghiệm, được bày tỏ quan điểm, ý tưởng của mình, được thể hiện và tự khẳng định bản thân, từ đó chuyển hóa những kinh nghiệm đã trải qua thành tri thức mới, kỹ năng mới. Thông qua đó, HS không chỉ học tốt kiến thức mà còn học được các kỹ năng

làm việc nhóm, tư duy phản biện, phát triển các năng lực bản thân, thu thập và xử lý thông tin. Qua các giờ học được tổ chức theo HĐTN, HS thấy yêu thích môn học và hiểu kiến thức một cách sâu sắc hơn.

Hiện nay, không phải tất cả các nhà trường đều đang triển khai đúng và hiệu quả việc dạy học trải nghiệm, đặc biệt là dạy học trải nghiệm môn TN – XH bởi những khó khăn nhất định trong việc triển khai giảng dạy môn học này. Môn TN – XH bao gồm những kiến thức, kỹ năng liên quan đến đời sống thực tế của HS, tạo cho HS cơ hội tìm hiểu, khám phá bản thân, TN – XH, giúp HS vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tiễn, rèn luyện kỹ năng sống thực tế, vô cùng cần thiết để làm nền tảng khi bắt đầu bước vào cuộc sống của HS.

Theo Nguyễn Thị Hạnh trong cuốn *“Đặc điểm tâm lý học sinh lớp 2 và định hướng giáo dục phù hợp”* có đề cập: HĐTN là một hình thức dạy học cuốn hút, hấp dẫn; là con đường quan trọng để gắn học với hành, lý thuyết với thực tiễn; hình thành, phát triển nhân cách cho HS một cách hài hòa và toàn diện; điều chỉnh và định hướng cho hoạt động dạy - học. Từ đó phát triển tiềm năng sáng tạo của cá nhân HS, phù hợp tâm lý tò mò, thích khám phá thế giới xung quanh của HS lớp 2. HS lớp 2, thuộc độ tuổi từ 7 đến 8 tuổi, đang trong giai đoạn phát triển nhanh chóng về tâm lý và nhận thức [6]. Những đặc điểm tâm lý này đóng vai trò quan trọng trong việc thiết kế các phương pháp giảng dạy, đặc biệt là việc tổ chức HĐTN trong môn TN – XH. Ở độ tuổi này, HS lớp 2 có khả năng nhận thức và tư duy chủ yếu dựa trên các trải nghiệm trực tiếp, cụ thể hơn là tư duy trừu tượng. Các em dễ dàng tiếp thu kiến thức thông qua việc quan sát, thử nghiệm và tham gia vào các hoạt động thực hành. Ở lớp 2, HS bắt đầu hình thành các khái niệm cơ bản về thế giới xung quanh, tuy nhiên các khái niệm này vẫn còn ở mức đơn giản. Các em cần nhiều trải nghiệm thực tế để dần dần hiểu sâu hơn về các khái niệm trừu tượng. Việc học tập qua trải nghiệm giúp các em dễ dàng liên hệ kiến thức với thế giới thực, qua đó nâng cao khả năng hiểu và ghi nhớ. Việc tham gia trực tiếp vào các HĐTN kích thích sự tò mò, sáng tạo và phát triển tư duy tích cực ở trẻ, giúp các em phát triển toàn diện cả về trí tuệ và thể chất. Vì thế, việc nghiên cứu và đề xuất các biện pháp thiết

kế HĐTN trong dạy học môn TN – XH 2 là rất cần thiết và cấp bách.

Chính vì những lý do trên, em chọn đề tài “*Thiết kế hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 2*” với hy vọng sẽ đóng góp một phần vào việc nâng cao hiệu quả giảng dạy, đồng thời tạo ra những hoạt động học tập bổ ích và lý thú cho HS.

2. Tổng quan tình hình nghiên cứu

2.1. Tình hình nghiên cứu thiết kế hoạt động trải nghiệm trên thế giới

HĐTN đã trở thành một phương pháp giáo dục quan trọng trên thế giới từ thế kỷ 20, đặc biệt là với sự phát triển của các lý thuyết giáo dục tiên tiến. Trong lịch sử các nhà giáo dục và triết gia đã nhấn mạnh tầm quan trọng của việc học thông qua trải nghiệm và thực hành. John Dewey, một nhà giáo dục nổi tiếng người Mỹ, đã đặt nền móng cho giáo dục trải nghiệm qua việc khẳng định rằng “học tập thông qua hành động” sẽ giúp người học phát triển toàn diện hơn. Trong cuốn sách nổi tiếng “*Democracy and Education*” (Dân chủ và Giáo dục), Dewey nhấn mạnh vai trò của việc đưa các tình huống thực tế vào quá trình học tập để HS không chỉ tiếp thu kiến thức mà còn phát triển các kỹ năng xã hội và kỹ năng giải quyết vấn đề [23].

Khổng Tử, một bậc thánh nhân nổi tiếng của Trung Hoa cổ đại, đã từng nói: “Học mà không nghĩ thì mờ mịt, nghĩ mà không học thì nguy hiểm”. Câu nói này nhấn mạnh tầm quan trọng của việc kết hợp giữa lý thuyết và thực hành. Trong giáo dục ông cho rằng việc chỉ dạy lý thuyết mà không cho HS trải nghiệm thực tế sẽ làm giảm hiệu quả học tập, và HS không thể hiểu thấu đáo được những điều đã học. Tư tưởng này vẫn còn nguyên giá trị trong giáo dục hiện đại, khi mà các HĐTN được thiết kế để giúp HS hiểu biết sâu hơn thông qua việc làm và cảm nhận.

Ngoài ra, nhà triết học Hy Lạp Aristotle từng nói: “Điều chúng ta phải học để làm, chúng ta học bằng cách làm”. Câu nói này thể hiện một triết lý giáo dục quan trọng về việc học thông qua trải nghiệm. Điều này tương đồng với tư tưởng giáo dục của các nhà triết học phương Đông như Khổng Tử, nhấn mạnh rằng tri thức thực sự chỉ có thể đạt được thông qua trải nghiệm và thực hành.

Trong giáo dục Nhật bản một nhà giáo dục nổi tiếng Tsunesaburo Makiguchi đã khẳng định: “Giáo dục phải là cuộc sống thực sự, nơi mà người học trải nghiệm những giá trị thật sự thông qua việc tham gia vào các hoạt động xã hội”. Theo quan điểm của ông, học tập phải gắn liền với đời sống thực tiễn và trường học phải là nơi mà HS có thể trải nghiệm và thực hiện các hành động cụ thể để phát triển toàn diện cả về trí tuệ và nhân cách.

Theo David Kolb (1984), với lý thuyết học tập trải nghiệm của mình trong sách “Experience as the Source of learning and Development”, cho rằng HS cần tham gia vào quá trình học tập theo chu kỳ gồm bốn giai đoạn: trải nghiệm cụ thể, quan sát và phản ánh, hình thành khái niệm trừu tượng, và thực nghiệm các khái niệm trong các tình huống mới. Điều này đặc biệt phù hợp với lứa tuổi tiểu học khi HS học tốt hơn qua việc “học bằng cách làm” [21].

HĐTN là một trong những phương pháp giáo dục được nhấn mạnh bởi nhiều lý thuyết học tập nổi tiếng. Giữa thế kỉ XX, nhà khoa học giáo dục nổi tiếng người Mỹ, John Dewey với tác phẩm “Experience and Education” (Kinh nghiệm và giáo dục) đã chỉ ra những mặt hạn chế của giáo dục truyền thống làm người học trở nên bị động, chấp nhận, phục tùng thiếu sáng tạo. Từ đó, ông đưa ra các lý thuyết và nguyên tắc giáo dục đề cao vai trò của trải nghiệm trong giáo dục [22].

2.2. Tình hình nghiên cứu thiết kế hoạt động trải nghiệm trong nước

Tại Việt Nam, giáo dục trải nghiệm được đưa vào chương trình chính khóa từ những năm 2000, tuy nhiên chỉ thực sự trở nên quan trọng trong Chương trình giáo dục phổ thông 2018, nơi HĐTN được xem là một trong những nội dung bắt buộc. Chương trình này nhấn mạnh sự cần thiết của việc gắn kết lý thuyết với thực hành, giúp HS “học để làm” thay vì chỉ “học để biết”. Theo đó, các môn học như TN – XH có nhiệm vụ thiết kế các HĐTN đa dạng, giúp HS lớp 2 phát triển các kỹ năng quan trọng như quan sát, giải quyết vấn đề và làm việc nhóm.

Trong sách “Kỹ năng xây dựng và tổ chức các HĐTN trong trường tiểu học” (Nguyễn Công Khanh, 2016) tác giả đề cập việc tổ chức HĐTN phải dựa

trên nguyên tắc tôn trọng sự phát triển tự nhiên của trẻ, phù hợp với đặc điểm tâm lý lứa tuổi. Các HĐTN không chỉ giúp HS hiểu biết kiến thức mà còn phát triển kỹ năng sống và hình thành phẩm chất tích cực [12].

Theo bộ sách “Hoạt động trải nghiệm 1,2,3” của Phó Đức Hòa làm chủ biên đã nhấn mạnh rằng: “HĐTN là một phương pháp giáo dục giúp HS phát triển toàn diện về kiến thức, kỹ năng và thái độ thông qua các hoạt động thực tiễn, tạo điều kiện cho các em gắn gũi gắn kết kiến thức với cuộc sống”. Các hoạt động này không chỉ giúp HS tiếp thu kiến thức dễ dàng hơn mà còn thúc đẩy quá trình hình thành và phát triển các kỹ năng sống cần thiết, như giao tiếp, làm việc nhóm, giải quyết vấn đề [10].

HĐTN được xem là một PPDH tích cực nhằm phát triển toàn diện cho HS, phù hợp với xu hướng đổi mới giáo dục. Chương trình giáo dục phổ thông 2018 tại Việt Nam đã nhấn mạnh vai trò của HĐTN trong việc giúp HS phát triển năng lực, phẩm chất một cách toàn diện thông qua những trải nghiệm thực tiễn. Các quan điểm giáo dục của các nhà tư tưởng cổ xưa cũng như lý luận hiện đại đều đồng tình rằng trải nghiệm là cách tiếp cận hiệu quả trong giáo dục.

HĐTN là hoạt động giáo dục do nhà giáo dục định hướng, thiết kế và hướng dẫn thực hiện, tạo cơ hội cho HS tiếp cận thực tế, thể nghiệm các cảm xúc tích cực, khai thác những kinh nghiệm đã có và huy động tổng hợp kiến thức, kỹ năng của các môn học khác nhau để thực hiện những nhiệm vụ được giao hoặc giải quyết những vấn đề của thực tiễn đời sống nhà trường, gia đình, xã hội phù hợp với lứa tuổi; thông qua đó, chuyển hoá những kinh nghiệm đã trải qua thành tri thức mới, kỹ năng mới góp phần phát huy tiềm năng sáng tạo và khả năng thích ứng với cuộc sống, môi trường và nghề nghiệp tương lai, HĐTN có thể là một hình thức tổ chức dạy học, là một trong số các hình thức tổ chức dạy học, giáo dục để tổ chức các hoạt động giáo dục, là một cách để HS chiếm lĩnh tri thức, kỹ năng, kỹ xảo, hình thành năng lực, phẩm chất [2].

Theo sách “Kỹ năng xây dựng và tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong trường tiểu học” do Nguyễn Thúy Hồng, Đinh Thị Kim Thoa và một số

tác giả khác có đề cập “HĐTN trong giáo dục tiểu học không chỉ giúp HS tiếp thu kiến thức mà còn góp phần hình thành và phát triển các kỹ năng sống cần thiết cho các em. Việc tổ chức các HĐTN cần phải linh hoạt và sáng tạo, đảm bảo phù hợp với đặc điểm tâm lý, nhu cầu và khả năng của HS, đồng thời tạo điều kiện cho các em phát huy tính chủ động, sáng tạo trong học tập. GV có vai trò quan trọng trong việc thiết kế và tổ chức HĐTN, cần nắm vững các phương pháp và kỹ năng cần thiết để hướng dẫn HS một cách hiệu quả” [8].

Theo tác giả Nguyễn Thị Thân (2019) trong cuốn “Giáo trình phương pháp dạy học các môn về Tự nhiên và Xã hội”, HĐTN được xem là một phương pháp giáo dục hiệu quả, giúp HS phát triển khả năng tư duy phản biện và nâng cao ý thức trách nhiệm với cộng đồng. Tuy nhiên, vẫn còn thiếu các nghiên cứu ứng dụng cụ thể tại các trường học trong điều kiện thực tiễn hiện nay [16].

Trong sách giáo viên Tự nhiên và Xã hội 2 do Vũ Văn Hùng (Tổng chủ biên, 2022) biên soạn trong bộ sách Kết nối tri thức với cuộc sống [9], cũng nhấn mạnh vai trò của HĐTN trong việc giúp HS không chỉ tiếp thu kiến thức mà còn phát triển các kỹ năng xã hội cần thiết. Bộ sách này đã đưa ra nhiều tình huống thực tế và hoạt động học tập sinh động, tuy nhiên việc áp dụng HĐTN một cách hiệu quả trong từng môn học và từng lớp học vẫn đang là một thách thức lớn.

Tác giả Lưu Thu Thủy (2006), trong đề tài “Cơ sở khoa học của việc xây dựng chương trình hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở tiểu học” đã chỉ ra rằng các hoạt động ngoài giờ lên lớp là một phần không thể thiếu trong quá trình giáo dục, giúp HS tiếp xúc với môi trường thực tế và rèn luyện các kỹ năng sống. Điều này cũng góp phần hỗ trợ cho các HĐTN chính khóa, giúp tăng cường hiệu quả giáo dục và phát triển toàn diện cho HS [19].

Theo sách “Tổ chức các hoạt động giáo dục trong trường trung học theo định hướng phát triển năng lực học sinh” của Đinh Thị Kim Thoa và Bùi Ngọc Diệp (2014), phương pháp tổ chức hoạt động giáo dục hướng đến việc phát triển các năng lực cụ thể của HS, bao gồm năng lực tự học, hợp tác và năng lực giải quyết vấn đề. Cuốn sách này đã đề xuất các phương pháp và kỹ thuật tổ

chức hoạt động giáo dục trong trường học, không chỉ áp dụng ở trung học mà cũng có thể vận dụng trong bậc tiểu học, đặc biệt là trong các HĐTN nhằm phát triển năng lực của HS [18].

Trong cuốn “Giáo dục trải nghiệm trong nhà trường” của Đặng Quốc Bảo (2021), tác giả đã chỉ ra tầm quan trọng của việc thiết kế các HĐTN phù hợp với đặc điểm tâm lý và sự phát triển của HS tiểu học [1].

Bên cạnh đó, tác giả Trần Ngọc Tâm (2022) trong tác phẩm “Thực hành dạy học Tự nhiên và Xã hội cho học sinh tiểu học” cũng đã đề cập đến các phương pháp tổ chức HĐTN nhằm tạo điều kiện cho học sinh tiếp cận và khám phá kiến thức một cách tự nhiên và sinh động [15].

Mặc dù đã có nhiều công trình nghiên cứu và tài liệu đề cập đến HĐTN trong giảng dạy, nhưng vẫn còn một số vấn đề cần được tiếp tục nghiên cứu, chẳng hạn như: Chưa có nhiều nghiên cứu cụ thể về cách thức tổ chức HĐTN trong môn TN –XH cho HS lớp 2. Phần lớn các nghiên cứu tập trung vào các lớp học khác hoặc các môn học khác như Toán, Tiếng Việt. Các nghiên cứu còn tương đối thiếu những hướng dẫn chi tiết cho GV trong việc điều chỉnh các HĐTN để phù hợp với từng đặc điểm HS cụ thể. Vì thế nên em đã tiến hành nghiên cứu vấn đề này.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích

Thiết kế HĐTN trong dạy học môn TN – XH 2 nhằm nâng cao hiệu quả dạy học ở Tiểu học.

3.2. Nhiệm vụ

- Xác định cơ sở lí luận và cơ sở thực tiễn của việc thiết kế HĐTN dạy học môn TN – XH 2.
- Thiết kế các HĐTN cho việc dạy học môn TN – XH 2.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng

HĐTN trong dạy học môn TN – XH 2.

4.2. Phạm vi

- Nội dung nghiên cứu: Dạy học trải nghiệm trong môn TN – XH 2 (*Bộ sách kết nối tri thức với cuộc sống*).

- Phạm vi điều tra: GV ở một số trường Tiểu học trên địa bàn Tỉnh Ninh Bình.

- Thời gian nghiên cứu: Từ 11/2024 đến 04/2025.

5. Phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp nghiên cứu lý luận

Phân tích, tổng hợp, so sánh, hệ thống hóa các nội dung liên quan đến đề tài nghiên cứu (các văn bản Nghị quyết của Đảng, chính phủ, BGD&ĐT về chiến lược phát triển, đổi mới giáo dục, chiến lược đổi mới PPDH; các công trình khoa học đề cập đến HĐTN; chương trình giáo dục phổ thông môn TN – XH 2; lý luận và PPDH các môn về TN – XH cùng các tài liệu có liên quan...) làm cơ sở cho việc thiết kế và tổ chức HĐTN trong dạy học môn TN – XH 2.

5.2. Phương pháp điều tra sư phạm

- Điều tra tình hình nhận thức của GV về vai trò của HĐTN trong dạy học, tình hình tổ chức HĐTN ở trường tiểu học.

- Dự giờ, trao đổi, phỏng vấn trực tiếp GV để tìm hiểu những khó khăn của GV trong việc thiết kế các HĐTN trong dạy học môn TN – XH 2 góp phần đổi mới PPDH theo hướng tích cực hoá hoạt động người học.

6. Ý nghĩa khoa học và ý nghĩa thực tiễn

6.1. Ý nghĩa khoa học

Cung cấp hệ thống cơ sở lý luận và thực tiễn về thiết kế HĐTN trong dạy học.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Các HĐTN được thiết kế trong dạy học môn TN – XH 2 sẽ:

- Góp phần nâng cao chất lượng dạy học môn TN – XH 2 hiện nay.

- Cung cấp nguồn tài liệu tham khảo hữu ích về cách thiết kế và tổ chức HĐTN trong dạy học môn TN - XH cho sinh viên ngành sư phạm giáo dục tiểu học trước và sau khi ra trường.

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN CỦA ĐỀ TÀI

1.1. Cơ sở lý luận

1.1.1. Khái niệm hoạt động trải nghiệm

1.1.1.1. Quan điểm về hoạt động trải nghiệm

Trong dạy học, có rất nhiều quan điểm khác nhau về HĐTN như:

Theo Wikipedia: Trải nghiệm là kiến thức hay sự thành thạo một sự kiện hoặc một chủ đề bằng cách tham gia hay chiếm lĩnh nó. Trong triết học, thuật ngữ “kiến thức qua trải nghiệm” chính là kiến thức có được dựa trên trải nghiệm. Một người trải nghiệm nhiều ở một lĩnh vực cụ thể nào đó có thể được coi như chuyên gia của lĩnh vực đó. Khái niệm “trải nghiệm” dùng để chỉ phương pháp làm ra kiến thức hay quy trình làm ra kiến thức chứ không phải là kiến thức thuần túy được đưa ra, là kiến thức dùng để đào tạo nghề nghiệp chứ không phải là kiến thức trong sách vở. Nhận thức luận có bản chất là “trải nghiệm” [24].

Trong cuốn “Từ điển Tiếng Việt” định nghĩa: trải có nghĩa là “đã từng qua, từng biết, từng chịu đựng”, còn nghiệm có nghĩa là “kinh qua thực tế nhận thấy điều đó là đúng”. Như vậy, trải nghiệm có nghĩa là quá trình chủ thể trực tiếp tham gia hoạt động và rút ra những kinh nghiệm cho bản thân [14].

Theo BGD&ĐT (2018): HĐTN là một nội dung giáo dục bắt buộc trong chương trình giáo dục phổ thông, nhằm giúp HS phát triển năng lực cá nhân, hình thành phẩm chất và kỹ năng sống thông qua sự tham gia tích cực vào các hoạt động thực tiễn [3].

Theo tác giả Nguyễn Thị Thấn (2019) trong cuốn “Giáo trình phương pháp dạy học các môn về Tự nhiên và Xã hội”, HĐTN được xem là một phương pháp giáo dục hiệu quả, giúp HS phát triển khả năng tư duy phản biện và nâng cao ý thức trách nhiệm với cộng đồng. Tuy nhiên, vẫn còn thiếu các nghiên cứu ứng dụng cụ thể tại các trường học trong điều kiện thực tiễn hiện nay [16].

Theo John Dewey (1938), trong tác phẩm *Experience and Education*, đã nhấn mạnh rằng giáo dục cần xuất phát từ trải nghiệm thực tế. Ông cho rằng

“học qua làm” (learning by doing) là một trong những cách hiệu quả nhất để HS khám phá và tích lũy kiến thức [22].

Theo tác giả Bùi Ngọc Diệp trong cuốn tạp chí “Hình thức tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong nhà trường phổ thông” đưa ra quan niệm về HĐTN trong nhà trường phổ thông như sau: “Các em được chủ động tham gia vào tất cả các khâu của quá trình hoạt động: từ thiết kế hoạt động đến chuẩn bị, thực hiện và đánh giá kết quả hoạt động phù hợp với đặc điểm lứa tuổi và khả năng của bản thân; các em được trải nghiệm, được bày tỏ quan điểm, ý tưởng; được đánh giá và lựa chọn ý tưởng hoạt động, được thể hiện, tự khẳng định bản thân được tự đánh giá và đánh giá kết quả hoạt động của bản thân”. Theo tác giả, HĐTN diễn ra dưới nhiều hình thức khác nhau: tổ chức trò chơi, thực hành, tham quan dã ngoại, hoạt động giao lưu, triển lãm tranh ảnh,... [5].

Theo tác giả Đinh Thị Kim Thoa trong cuốn tạp chí “Xây dựng chương trình hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong chương trình giáo dục phổ thông” của mình đã đề cập đến sự khác biệt giữa học thông qua làm và học bằng trải nghiệm: “Học từ trải nghiệm gần giống với học thông qua làm nhưng khác ở chỗ là nó gắn với kinh nghiệm và xúc cảm cá nhân” [17].

Theo Nguyễn Thị Liên trong cuốn “Tổ chức học động trải nghiệm sáng tạo trong nhà trường phổ thông” có đề cập: “HĐTN là hoạt động mang tính thực tiễn đến với môi trường giáo dục trong nhà trường để HS tự trải nghiệm, qua đó HS hình thành và phát triển được phẩm chất, năng lực nhằm thực hiện tốt nhất mục tiêu của chương trình giáo dục. Hoạt động này nhấn mạnh sự trải nghiệm thực tế, thúc đẩy sự sáng tạo ở người học. Các hoạt động học tập tích cực chỉ trở thành HĐTN khi được sắp xếp thành chu trình trải nghiệm” [13].

Như vậy HĐTN được hiểu là những hoạt động học tập mà trong đó người học trực tiếp tham gia vào quá trình tìm hiểu, khám phá, và thực hành các kiến thức, kỹ năng thông qua trải nghiệm thực tế. Thay vì chỉ tiếp thu kiến thức một cách thụ động từ sách vở hay giảng dạy lý thuyết, HS sẽ được tham gia vào các tình huống học tập cụ thể, trong đó họ có cơ hội áp dụng những gì đã học vào thực tế, tự khám phá, và tự đánh giá kết quả của mình.

1.1.1.2. Đặc điểm của hoạt động trải nghiệm

Theo “Chương trình giáo dục phổ thông hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp” năm 2018 đề cập về các đặc điểm của HĐTN có thể tóm gọn lại như sau [3]:

Nội dung của HĐTN mang tính tích hợp và phân hóa cao

Nội dung của HĐTN sáng tạo rất đa dạng và mang tính tích hợp, tổng hợp kiến thức, kỹ năng của nhiều môn học, nhiều lĩnh vực hoạt động và giáo dục như: giáo dục đạo đức, giáo dục trí tuệ, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục giá trị sống, giáo dục thẩm mỹ, nghệ thuật, giáo dục lao động, giáo dục an toàn giao thông,... Nội dung giáo dục của HĐTN sáng tạo thiết thực và gắn gũi với cuộc sống thực tế, đáp ứng được nhu cầu hoạt động của HS, giúp các em vận dụng những hiểu biết của mình vào trong cuộc sống một cách dễ dàng, thuận lợi. Các nội dung của HĐTN thường thuộc 4 nhóm sau đây: Các hoạt động xã hội; các hoạt động học thuật; các hoạt động nghệ thuật và thể thao; các hoạt động định hướng nghiệp.

HĐTN được thực hiện dưới nhiều hình thức đa dạng

HĐTN được tổ chức dưới nhiều hình thức khác nhau như trò chơi, hội thi, diễn đàn, giao lưu, tham quan du lịch, sân khấu hóa (kịch, thơ, hát, múa rối, tiểu phẩm, kịch tham gia,...), thể dục thể thao, câu lạc bộ, tổ chức các ngày hội, các công trình nghiên cứu khoa học kỹ thuật,... Mỗi một hình thức hoạt động trên đều tiềm tàng trong nó những khả năng giáo dục nhất định.

Trong quá trình thiết kế, tổ chức, đánh giá các HĐTN, cả GV lẫn HS đều có cơ hội thể hiện sự sáng tạo, chủ động, linh hoạt của mình, làm tăng thêm tính hấp dẫn, độc đáo của các hình thức tổ chức hoạt động. Sự đa dạng của hình thức trải nghiệm cũng tạo cơ hội thực hiện giáo dục phân hóa. Có thể nói, căn cứ vào mục tiêu của HĐTN mà GV cần phải biết cách lựa chọn và thiết kế, tổ chức cho phù hợp với bài học, nhu cầu của HS, điều kiện lớp học,...

HĐTN mang tính sáng tạo:

Học qua trải nghiệm là quá trình học tích cực, sáng tạo và hiệu quả bởi HĐTN sáng tạo sẽ tạo cơ hội cho HS phát huy tính tích cực, chủ động, tự giác

và sáng tạo của bản thân HS. Nó có khả năng huy động sự tham gia tích cực của HS vào tất cả các khâu của quá trình hoạt động: từ thiết kế hoạt động đến chuẩn bị, thực hiện và đánh giá kết quả hoạt động phù hợp với đặc điểm lứa tuổi và khả năng của bản thân; tạo cơ hội cho các em được trải nghiệm, được bày tỏ quan điểm, ý tưởng; được đánh giá và lựa chọn ý tưởng hoạt động, được thể hiện, tự khẳng định bản thân, được tự đánh giá và đánh giá kết quả hoạt động của bản thân, của nhóm mình và của bạn bè,... Từ đó hình thành và phát triển cho các em những giá trị sống và các năng lực cần thiết.

HĐTN đòi hỏi sự phối hợp, liên kết nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường

Khác với hoạt động dạy học, HĐTN có khả năng thu hút sự tham gia, phối hợp, liên kết nhiều lực lượng giáo dục trong và ngoài nhà trường như: GV chủ nhiệm lớp, GV bộ môn, cán bộ Đoàn, tổng phụ trách Đội, ban giám hiệu nhà trường, cha mẹ HS, chính quyền địa phương, hội khuyến học, hội phụ nữ, đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh, hội cựu chiến binh, các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp ở địa phương, các nhà hoạt động xã hội, những nghệ nhân, những người lao động tiêu biểu ở địa phương, những tổ chức kinh tế... Mỗi lực lượng giáo dục có tiềm năng, thế mạnh riêng. Tùy nội dung, tính chất từng hoạt động mà sự tham gia của các lực lượng có thể là trực tiếp hoặc gián tiếp; có thể là chủ trì, đầu mối hoặc phối hợp; có thể về những mặt khác nhau (có thể hỗ trợ về kinh phí, phương tiện, địa điểm tổ chức hoạt động hoặc đóng góp về chuyên môn, trí tuệ, chất xám hay sự ủng hộ về tinh thần). Điều đó làm tăng tính đa dạng, hấp dẫn và chất lượng, hiệu quả của HĐTN.

HĐTN giúp HS lĩnh hội những kinh nghiệm mà các hình thức học tập khác không thực hiện được

Mục tiêu quan trọng của hoạt động học tập là lĩnh hội kinh nghiệm lịch sử xã hội loài người và thế giới xung quanh bằng nhiều con đường khác nhau để phát triển nhân cách. Tuy nhiên, có những kinh nghiệm chỉ có thể lĩnh hội thông qua trải nghiệm thực tiễn. Học qua HĐTN giúp HS lĩnh hội kinh nghiệm đối với một số lĩnh vực tri thức mà không một hình thức nào thực hiện được.

Ví dụ như phân biệt mùi vị, cảm thụ âm nhạc, niềm vui sướng, hạnh phúc,... những điều này chỉ thực sự có được khi HS được trải nghiệm với chúng. Sự đa dạng trong trải nghiệm sẽ mang lại cho HS vốn sống kinh nghiệm phong phú mà nhà trường không thể cung cấp thông qua các công thức hay định luật, định lý,... Qua HĐTN, HS học luôn cả nội dung của hoạt động và cả con đường, cách tổ chức hoạt động, quản lý hoạt động.

Tóm lại, học từ trải nghiệm là một phương thức học hiệu quả, nó giúp hình thành năng lực cho người học. Học từ trải nghiệm có thể thực hiện với bất cứ lĩnh vực tri thức nào, khoa học hay đạo đức, kinh tế, xã hội... Học từ trải nghiệm cũng cần được tiến hành có tổ chức, có hướng dẫn theo quy trình nhất định của nhà giáo dục thì hiệu quả của việc học qua trải nghiệm sẽ tốt hơn. Hoạt động giáo dục nhân cách HS chỉ có thể tổ chức qua trải nghiệm.

1.1.1.3. Phân loại các hoạt động trải nghiệm

Nội dung của HĐTN rất đa dạng và mang tính tích hợp, tổng hợp kiến thức, kỹ năng của nhiều môn học, nhiều lĩnh vực học tập và giáo dục như: giáo dục đạo đức, giáo dục trí tuệ, giáo dục kỹ năng sống, giáo dục giá trị sống, giáo dục thẩm mỹ, giáo dục thể chất, giáo dục lao động, giáo dục an toàn giao thông, giáo dục môi trường, giáo dục phòng chống ma túy, giáo dục phẩm chất người lao động...

- Dựa vào hình thức tổ chức các HĐTN trong dạy học có nhiều hình thức:

- + Tổ chức thực thành
- + Tổ chức trò chơi học tập
- + Tổ chức tham quan, dã ngoại
- + Tổ chức triển lãm tranh ảnh
- + Tổ chức hội thi/cuộc thi
- + Tổ chức lao động công ích
- + Tổ chức sinh hoạt tập thể

Ở đề tài này, tôi tập trung vào 4 hình thức sau:

* Hoạt động trải nghiệm dưới hình thức trò chơi học tập

Khái niệm

Trò chơi học tập trong HĐTN là hình thức tổ chức cho HS được trực tiếp tham gia vào các trò chơi có mục tiêu giáo dục, giúp HS hiểu rõ kiến thức, có thể vận dụng kiến thức để xử lý tình huống, hình thành kỹ năng; qua trò chơi, GV phát hiện được những khó khăn, những lỗ hổng kiến thức của HS để chỉ dẫn và giúp đỡ thêm. Đồng thời, qua trò chơi học tập, tạo không khí học tập sôi nổi và mối quan hệ thân thiện giữa GV– HS, giữa HS – HS [20].

* Hoạt động trải nghiệm dưới hình thức thực hành

Khái niệm

Thực hành là GV tổ chức cho HS được trực tiếp được thao tác, giúp HS hiểu rõ kiến thức, có thể vận dụng kiến thức để thao tác, hình thành kỹ năng; qua thực hành GV phát hiện được những khó khăn, những lỗ hổng kiến thức của HS để chỉ dẫn và giúp đỡ thêm. Đồng thời qua thực hành tạo không khí học tập sôi nổi và mối quan hệ thân thiện giữa GV – HS, giữa HS – HS [4].

* Hoạt động trải nghiệm dưới hình thức tham quan

Khái niệm

Thiết kế, tổ chức cho HS tham quan, khám phá thiên nhiên xung quanh, giúp HS được quan sát trực tiếp các đối tượng học tập mà không có loại phương tiện dạy học nào, hoặc một lời miêu tả nào của GV có thể hơn được khám phá tự nhiên. Thông qua khám phá thiên nhiên xung quanh. HS có được các biểu tượng cụ thể, sinh động, giúp các em hiểu rõ kiến thức bài học, phát triển được năng lực nhận thức khoa học. Đồng thời qua khám phá thiên nhiên xung quanh HS có tình yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ thiên nhiên [11].

* Hoạt động trải nghiệm dưới hình thức triển lãm tranh ảnh

Khái niệm

Triển lãm sản phẩm học tập (tranh vẽ, tranh ảnh, sơ đồ tư duy...) là một trong các hình thức tổ chức HĐTN, giúp HS thể hiện sự hiểu biết và phát triển các năng lực, đồng thời khuyến khích sự sáng tạo [7]. Triển lãm tranh ảnh là một PPDH phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS. Triển lãm tranh ảnh, giống như mô hình triển lãm tranh ảnh trong các viện bảo tàng hoặc các buổi triển lãm tranh trước công chúng. Triển lãm tranh ảnh vận dụng trong

dạy học TN – XH 2 nhằm trưng bày, giới thiệu những bức tranh ảnh mà HS tìm kiếm, sưu tầm về một chủ đề nào đó của bài học. Những bức tranh ảnh được HS tự chụp, vẽ hoặc sưu tầm phục vụ cho việc nhận thức kiến thức khoa học của bài học thông qua tranh ảnh.

1.1.2. Vai trò của hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội

Mục tiêu chung của HĐTN là giúp hình thành, phát triển ở HS năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp; đồng thời góp phần hình thành, phát triển các phẩm chất chủ yếu và năng lực chung quy định trong Chương trình tổng thể. Đặc biệt, phát triển năng lực tìm hiểu môi trường tự nhiên xung quanh giúp HS khám phá bản thân và thế giới xung quanh, phát triển đời sống tâm hồn phong phú, biết rung cảm trước cái đẹp của thiên nhiên và tình người, có quan niệm sống và ứng xử đúng đắn, đồng thời bồi dưỡng cho HS tình yêu đối với quê hương, đất nước, ý thức về cội nguồn và bản sắc của dân tộc để góp phần giữ gìn, phát triển các giá trị tốt đẹp của con người Việt Nam trong một thế giới hội nhập. Ở lớp 2, mục tiêu chính của HĐTN là giúp hình thành cho HS những thói quen tích cực trong cuộc sống hằng ngày, chăm chỉ lao động; thực hiện trách nhiệm của người HS ở nhà, ở trường và địa phương; biết tự đánh giá và tự điều chỉnh bản thân; hình thành những hành vi giao tiếp, ứng xử có văn hoá; có ý thức hợp tác nhóm và hình thành được năng lực giải quyết vấn đề.

Thông qua HĐTN, HS có cơ hội được khám phá, tìm tòi, khám phá để phát hiện ra tri thức mới, của bài học, môn học, rèn luyện các kỹ cơ bản của môn học.

Đồng thời tạo điều kiện để HS có thể vận dụng các kiến thức đã học vào giải quyết một số các vấn đề của thực tiễn tự nhiên, xã hội và của cuộc sống hàng ngày.

HĐTN tạo điều kiện để HS phát triển tư duy khoa học. Thông qua các hoạt động tìm tòi, khám phá, trò chơi,...HS phải quan sát, mô tả, tổng hợp, phân loại, đánh giá, tiên đoán và suy luận, tư duy khoa học hình thành và phát triển. HĐTN phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS, làm cho mỗi

HS đều hứng thú, sẵn sàng tham gia, sẵn sàng nhận nhiệm vụ.

HĐTN được tổ chức một cách phù hợp với đối tượng HS, phù hợp với nội dung môn học, mang tính khoa học và giáo dục; tổ chức thường xuyên đều đặn sẽ giúp HS nâng cao được nhận thức, hình thành được một số phẩm chất và hình thành được một số năng lực cốt lõi và năng lực chuyên biệt của môn học.

1.1.3. Cấu trúc hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội

Cấu trúc hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn TN – XH lớp 2 gồm các bước cơ bản sau:

- Bước 1: Khởi động

- + Mục đích: Tạo sự hứng thú, chuẩn bị tâm lý cho HS tham gia vào hoạt động.
- + Hoạt động: GV giới thiệu về nội dung và mục tiêu của bài học thông qua câu chuyện, tình huống thực tế hoặc các câu hỏi gợi mở.

- Bước 2: Khám phá

- + Mục đích: HS được tham gia vào các hoạt động thực tế để tìm hiểu và trải nghiệm.
- + Hoạt động: HS quan sát, thảo luận, tham gia các trò chơi, hoặc thực hành các tình huống trong TN – XH, từ đó hình thành kiến thức và kỹ năng mới.

- Bước 3: Chia sẻ và phản ánh

- + Mục đích: Giúp HS tổng kết, rút ra bài học từ những trải nghiệm.
- + Hoạt động: HS chia sẻ cảm nhận và kết quả hoạt động với bạn bè, lớp học. GV dẫn dắt HS suy nghĩ về những điều đã học được.

- Bước 4: Kết luận và đánh giá

- + Mục đích: củng cố kiến thức, đánh giá mức độ hiểu biết của HS.
- + Hoạt động: GV tóm tắt lại bài học và yêu cầu HS thực hiện một số bài tập, trò chơi để kiểm tra hiểu biết.

- Bước 5: Ứng dụng thực tiễn

- + Mục đích: Giúp HS liên hệ và áp dụng kiến thức vào cuộc sống hàng ngày.
- + Hoạt động: HS áp dụng các bài học từ hoạt động vào thực tế như bảo vệ môi trường, giữ gìn an toàn giao thông, hoặc thực hiện các hành động thiết thực trong cộng đồng.

1.1.4. Chương trình môn Tự nhiên và Xã hội 2

1.1.4.1. Cấu trúc

SGK TN - XH 2 bộ Kết nối tri thức với cuộc sống, được cấu trúc thành 2 phần với 6 chủ đề, gồm 25 bài học mới và 6 bài ôn tập. Phần một là các kiến thức về xã hội, gồm 3 chủ đề: Gia đình; Trường học, Cộng đồng địa phương. Phần hai là các kiến thức về tự nhiên, cơ thể và sức khỏe con người, gồm 3 chủ đề còn lại: Thực vật và động vật; Con người và sức khỏe; Trái đất và bầu trời.

Mỗi chủ đề bao gồm hệ thống các bài học mới và một bài ôn tập. Các bài học mới gồm hai dạng bài là: dạng bài hình thành kiến thức mới (đa số các bài trong SGK) và dạng bài thực hành (Bài 12: Thực hành mua bán hàng hóa; Bài 14: Cùng tham gia giao thông). Bài ôn tập chính là dạng bài ôn tập, tổng kết thường được sắp xếp ở cuối mỗi chủ đề để củng cố, khắc sâu kiến thức.

1.1.4.2. Khát quát nội dung

Nội dung giáo dục chương trình Tự nhiên và Xã hội bao gồm 6 chủ đề: Gia đình; Trường học; Cộng đồng địa phương; Thực vật và động vật; Con người và sức khỏe; Trái đất và bầu trời. Các chủ đề này được phát triển theo hướng mở rộng và nâng cao từ lớp 1 đến lớp 3. Với lớp 2, nội dung cụ thể và yêu cầu cần đạt của môn TN - XH được thể hiện trong Chương trình giáo dục phổ thông môn TN – XH , ban hành kèm theo Thông tư số 32/2018/TT-BGD,ĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo như sau [2]:

Nội dung	Yêu cầu cần đạt
GIA ĐÌNH	
Các thế hệ trong gia đình	– Nêu được các thành viên trong gia đình hai thế hệ, ba thế hệ và (hoặc) bốn thế hệ. – Vẽ, viết hoặc cắt dán ảnh gia đình có hai thế hệ, ba thế hệ vào sơ đồ cho trước. – Nói được sự cần thiết của việc chia sẻ, dành thời gian quan tâm, chăm sóc yêu

	thương nhau giữa các thế hệ trong gia đình. – Thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc yêu thương của bản thân với các thế hệ trong gia đình.
Nghề nghiệp của người lớn trong gia đình	– Đặt được câu hỏi để tìm hiểu thông tin về tên công việc, nghề nghiệp của những người lớn trong gia đình và ý nghĩa của những công việc, nghề nghiệp đó đối với gia đình và xã hội. – Thu thập được một số thông tin về những công việc, nghề có thu nhập, những công việc tình nguyện không nhận lương. – Chia sẻ được với các bạn, người thân về công việc, nghề nghiệp yêu thích sau này
Phòng tránh ngộ độc khi ở nhà	– Kể được tên một số đồ dùng và thức ăn, đồ uống nếu không được cất giữ, bảo quản cẩn thận có thể gây ngộ độc. – Thu thập được thông tin về một số lí do gây ngộ độc qua đường ăn uống. – Đề xuất được những việc bản thân và các thành viên trong gia đình có thể làm để phòng tránh ngộ độc. – Đưa ra được cách xử lí tình huống khi bản thân hoặc người nhà bị ngộ độc.
Giữ vệ sinh nhà ở	Giải thích được tại sao phải giữ sạch nhà ở (bao gồm cả nhà bếp và nhà vệ sinh). – Làm được một số việc phù hợp để giữ sạch nhà ở (bao gồm cả nhà bếp và nhà vệ sinh).

TRƯỜNG HỌC	
Một số sự kiện thường được tổ chức ở trường học	– Nêu được tên, một số hoạt động và ý nghĩa của một đến hai sự kiện thường được tổ chức ở trường (ví dụ: lễ khai giảng; văn nghệ đầu tuần; ngày kỉ niệm 20/11, 8/3; hội chợ xuân, hội chợ sách,...). – Nhận xét được về sự tham gia của học sinh trong những sự kiện đó và chia sẻ cảm nhận của bản thân.
An toàn khi tham gia một số hoạt động ở trường và giữ vệ sinh trường học	– Xác định được một số tình huống nguy hiểm, rủi ro có thể xảy ra trong khi tham gia những hoạt động ở trường và cách phòng tránh. – Thực hiện được việc giữ vệ sinh khi tham gia một số hoạt động ở trường
CỘNG ĐỒNG ĐỊA PHƯƠNG	
Hoạt động mua bán hàng hoá	– Kể được tên một số hàng hoá cần thiết cho cuộc sống hằng ngày. – Nêu được cách mua, bán hàng hoá trong cửa hàng, chợ, siêu thị hoặc trung tâm thương mại. – Nêu được lí do vì sao phải lựa chọn hàng hoá trước khi mua. – Thực hành (theo tình huống giả định) lựa chọn hàng hoá phù hợp về giá cả và chất lượng.
Hoạt động giao thông	– Kể được tên các loại đường giao thông. – Nêu được một số phương tiện giao thông và tiện ích của chúng.

	– Phân biệt được một số loại biển báo giao thông (biển báo chỉ dẫn; biển báo cấm; biển báo nguy hiểm) qua hình ảnh. – Giải thích được sự cần thiết phải tuân theo quy định của các biển báo giao thông. – Nêu được quy định khi đi trên một số phương tiện giao thông (ví dụ: xe máy, xe buýt, đò, thuyền,...) và chia sẻ với những người xung quanh cùng thực hiện
THỰC VẬT VÀ ĐỘNG VẬT	
Môi trường sống của thực vật và động vật	– Đặt và trả lời được câu hỏi về nơi sống của thực vật và động vật thông qua quan sát thực tế, tranh ảnh và (hoặc) video. – Nêu được tên và nơi sống của một số thực vật, động vật xung quanh. – Phân loại được thực vật, động vật theo môi trường sống. – Tìm hiểu, điều tra một số thực vật và động vật có ở xung quanh và mô tả được môi trường sống của chúng.
Bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật	– Thu thập được thông tin về một số việc làm của con người có thể làm thay đổi môi trường sống của thực vật, động vật. – Giải thích được ở mức độ đơn giản sự cần thiết phải bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật. – Nêu được những việc có thể làm để bảo vệ, hạn chế sự thay đổi môi trường sống của thực vật, động vật và chia sẻ với những

	người xung quanh cùng thực hiện.
CON NGƯỜI VÀ SỨC KHỎE	
Một số cơ quan bên trong cơ thể: vận động, hô hấp, bài tiết nước tiểu	– Chỉ và nói được tên các bộ phận chính của các cơ quan vận động, hô hấp và bài tiết nước tiểu trên sơ đồ, tranh ảnh. – Nhận biết được chức năng của các cơ quan nêu trên ở mức độ đơn giản ban đầu qua hoạt động hằng ngày của bản thân (ví dụ: nhận biết chức năng của xương và cơ qua hoạt động vận động; chức năng của cơ quan hô hấp qua hoạt động thở ra và hít vào; chức năng của cơ quan bài tiết qua việc thải ra nước tiểu) – Đưa ra được dự đoán điều gì sẽ xảy ra với cơ thể mỗi người nếu một trong các cơ quan trên không hoạt động.
Chăm sóc, bảo vệ các cơ quan trong cơ thể	– Nhận biết và thực hiện được đi, đứng, ngồi, mang cặp đúng tư thế để phòng tránh cong vẹo cột sống. – Nêu được sự cần thiết và thực hiện được việc hít vào, thở ra đúng cách và tránh xa nơi có khói bụi để bảo vệ cơ quan hô hấp. – Nêu được sự cần thiết và thực hiện được việc uống đủ nước, không nhịn tiểu để phòng tránh bệnh sỏi thận.
TRÁI ĐẤT VÀ BẦU TRỜI	
Các mùa trong năm	– Nêu được tên và một số đặc điểm của các mùa trong năm (ví dụ: mùa xuân, mùa hè, mùa thu, mùa đông; mùa mưa và mùa khô).

	– Lựa chọn được trang phục phù hợp theo mùa để giữ cơ thể khỏe mạnh.
Một số thiên tai thường gặp	– Nhận biết và mô tả được một số hiện tượng thiên tai (ví dụ: bão, lũ, lụt, giông sét, hạn hán,...) ở mức độ đơn giản. – Nêu được một số rủi ro dẫn đến các thiệt hại về tính mạng con người và tài sản do thiên tai gây ra. – Đưa ra được một số ví dụ về thiệt hại tính mạng con người và tài sản do thiên tai gây ra. – Nêu và luyện tập được một số cách ứng phó, giảm nhẹ rủi ro thiên tai thường xảy ra ở địa phương. – Chia sẻ với những người xung quanh và cùng thực hiện phòng tránh rủi ro thiên tai

1.1.5. Đặc điểm tâm sinh lí của học sinh lớp 2

Đặc điểm tình cảm

HS có tình cảm hồn nhiên, cảm tính. HS dễ thể hiện cảm xúc với những gì diễn ra xung quanh, dễ xúc động, khó kìm hãm được tình cảm của mình. Đặc điểm tình cảm của HS là khó bền vững. Các em thay đổi tâm trạng rất nhanh, thiên về xúc động, biểu cảm mạnh và trong chốc lát [6]. HS dễ xúc động và biểu cảm nhanh nên HĐTN cần tạo môi trường thân thiện, sinh động để kích thích cảm xúc tích cực và sự tham gia nhiệt tình.

Đặc điểm ý chí

HS tiểu học chưa có khả năng tự lập chương trình hành động do ý chí chưa phát triển đầy đủ. HS có tính độc lập, tính kiềm chế và tự chủ của bản thân còn thấp. Trong độ tuổi này, HS dễ bắt chước các hành động của người khác ngay cả những hoạt động quá sức với trẻ. Đôi lúc trong hành động của trẻ

thể hiện tính bộc phát, ngẫu nhiên [6].

Tưởng tượng của các em còn đơn giản, dễ thay đổi những lên đến lớp cao hơn, sự tưởng tượng bắt đầu hoàn thiện, có sự sáng tạo. Càng về cuối cấp, tính trực quan trong tưởng tượng của các em giảm dần, tưởng tượng tái tạo dần dần phát triển đầy đủ hơn. Sự tái tạo lại các hình ảnh thông qua mô tả hình vẽ, sơ đồ,... ngày càng gần với hiện thực hơn, đặc biệt là các hình ảnh đã bắt đầu liên kết theo hệ thống nào đó mà không tồn tại đứt đoạn. Điều này có được cũng nhờ sự phát triển tư duy ngôn ngữ, quá trình học tập và mở mang kiến thức khoa học của trẻ. Vì khả năng tự chủ, kiểm chế còn hạn chế, HĐTN cần có hướng dẫn cụ thể, phân vai rõ ràng để giúp HS rèn luyện tính kỷ luật và tự giác trong khi tham gia.

Đặc điểm trí nhớ

Tư duy trực quan hình tượng là loại tư duy đặc trưng của lứa tuổi mẫu giáo và tiếp tục phát triển mạnh ở lứa tuổi Tiểu học, cho nên trí nhớ của HS Tiểu học chủ yếu vẫn là trí nhớ trực quan chiếm ưu thế. Những hiện tượng trực quan sinh động vẫn lưu lại trong trí nhớ của các em hơn là những hiện tượng ngôn ngữ. Ở HS lớp 1, lớp 2 trí nhớ máy móc còn phát triển mạnh, càng về cuối cấp thì ghi nhớ ý nghĩa càng tăng. Trẻ có thể nhớ cả những điều chưa hiểu [6]. Trí nhớ trực quan chiếm ưu thế, nên HĐTN cần sử dụng nhiều hình ảnh, đồ vật thật, video, trò chơi giúp các em ghi nhớ kiến thức một cách tự nhiên.

Đặc điểm ngôn ngữ

Hầu hết các em lớp 2 có ngôn ngữ nói thành thạo. Khi trẻ vào lớp 2 bắt đầu xuất hiện ngôn ngữ viết. Đến lớp 5 thì ngôn ngữ đã thành thạo và bắt đầu hoàn thiện về mặt ngữ pháp, chính tả và ngữ âm. Nhờ có ngôn ngữ phát triển mà trẻ có khả năng tự đọc, tự học, tự nhận thức thế giới xung quanh và tự khám phá bản thân thông qua các kênh thông tin khác nhau. Ngôn ngữ có vai trò hết sức quan trọng đối với quá trình nhận thức cảm tính và lí tính của trẻ, nhờ có ngôn ngữ mà cảm giác, tri giác, tư duy, tưởng tượng của trẻ phát triển dễ dàng và được biểu hiện cụ thể thông qua ngôn ngữ nói và viết của trẻ.

Đặc điểm chú ý

Chú ý và sự phát triển nhận thức của HS lớp 2 chú ý có chủ định của trẻ còn yếu, khả năng kiểm soát, điều khiển chú ý còn hạn chế. Ở giai đoạn này chú ý không chủ định chiếm ưu thế hơn chú ý có chủ định. Trẻ lúc này chỉ quan tâm chú ý đến những môn học, giờ học có đồ dùng trực quan sinh động, hấp dẫn có nhiều tranh ảnh, trò chơi hoặc có cô giáo xinh đẹp, dịu dàng... Sự tập trung chú ý của trẻ còn yếu và thiếu tính bền vững, chưa thể tập trung lâu dài và dễ bị phân tán trong quá trình học tập [6]. Chú ý chưa bền vững và dễ bị phân tán, nên các HĐTN cần hấp dẫn, có yếu tố trực quan, trò chơi hoặc vận động để giữ được sự tập trung của HS.

1.2. Cơ sở thực tiễn của việc thiết kế hoạt động trải nghiệm trong dạy học

1.2.1. Khái quát quá trình điều tra

1.2.1.1. Mục đích khảo sát

Nhằm tìm hiểu nhận thức của GV về thiết kế HĐTN, mức độ quan tâm và thực trạng thiết kế HĐTN trong dạy học nói chung và dạy học môn TN – XH ở Tiểu học nói riêng, chúng tôi tiến hành điều tra và trên cơ sở đó xác lập cơ sở thực tiễn cho việc xây dựng các nguyên tắc, quy trình thiết kế HĐTN và những lưu ý sư phạm khi thiết kế và tổ chức HĐTN.

1.2.1.2. Đối tượng khảo sát

GV giảng dạy môn TN - XH đang công tác tại một số trường tiểu học trên địa bàn tỉnh Ninh Bình.

1.2.1.3. Nội dung khảo sát điều tra

Về phía giáo viên, chúng tôi tập trung vào các vấn đề sau:

- Quan niệm, nhận thức của GV về HĐTN và vai trò, ý nghĩa, mục đích của việc tổ chức HĐTN đối với dạy học môn TN – XH nói chung và môn TN – XH 2 nói riêng.

- Tìm hiểu những thuận lợi và khó khăn của GV trong quá trình thiết kế, tổ chức HĐTN trong dạy học môn TN – XH 2.

- Tìm hiểu việc sử dụng các hình thức và việc thiết kế, tổ chức HĐTN trong dạy học môn TN- XH.

1.2.1.4. Phương pháp khảo sát

Những phương pháp chủ yếu được sử dụng trong quá trình điều tra khảo sát được chúng tôi sử dụng là:

- Sử dụng phiếu khảo sát: Chúng tôi đã xây dựng Phiếu trưng cầu ý kiến (phụ lục 1) dưới dạng câu hỏi đóng và mở dành cho GV, GV được khảo sát chỉ cần đánh dấu (X) vào các ô trống có sẵn và các câu hỏi mở cho giáo viên.
- Xử lý kết quả khảo sát: Thống kê các kết quả thu thập được, biểu diễn dưới dạng phần trăm và đưa ra đánh giá chung về kết quả điều tra của từng câu hỏi khảo sát.

1.2.2. Kết quả khảo sát

Chúng tôi đã tiến hành phát 33 phiếu điều tra và thu về được 33 phiếu. Trong đó có 33 phiếu hợp lệ. Từ đó tiến hành tổng hợp, phân tích, đánh giá,... và thu được kết quả như sau:

1.2.2.1. Nhận thức của giáo viên về vai trò, ý nghĩa của việc thiết kế, tổ chức HĐTN trong trong dạy học môn TN – XH 2

Để điều tra mức độ hiểu biết của GV Tiểu học về HĐTN, chúng tôi đưa ra câu hỏi “Thầy (cô) hiểu thế nào về khái niệm “hoạt động trải nghiệm” trong giáo dục? - Câu 1. Phiếu trưng cầu ý kiến (Phụ lục 1). Kết quả thu được như sau:

Bảng 1.1. Khái niệm về hoạt động trải nghiệm

STT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ
1	Là những hoạt động thực tế giúp HS trải nghiệm và học hỏi ngoài giờ học chính khóa.	22	66.7
2	Là các hoạt động gắn liền với các môn học, giúp HS vận dụng kiến thức vào thực tiễn.	7	21.2
3	Là các hoạt động ngoại khóa nhằm phát triển kỹ năng sống cho HS.	4	12.1
4	Không rõ, chưa hiểu rõ khái niệm này.	0	0.0
Tổng		33	100

Phân tích kết quả cho thấy, đa số GV (66,7%) cho rằng HĐTN là những hoạt động thực tế giúp HS học hỏi ngoài giờ học chính khóa. Một bộ phận GV

(21,2%) hiểu HĐTN là các hoạt động gắn liền với môn học nhằm giúp HS vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Bên cạnh đó, có 12,1% GV xem HĐTN là hoạt động ngoại khóa phát triển kỹ năng sống cho HS. Đáng chú ý, không có GV nào chọn phương án “không rõ” hoặc “chưa hiểu rõ” khái niệm này, cho thấy tất cả người được khảo sát đều có nhận thức nhất định về HĐTN, dù mức độ và cách hiểu còn có sự khác biệt.

Kết quả này phản ánh rằng phần lớn GV đã bước đầu nhận thức được vai trò của HĐTN trong giáo dục Tiểu học, tuy nhiên cách hiểu vẫn còn thiên lệch hoặc chưa đầy đủ. Điều này đặt ra yêu cầu cần có thêm các hoạt động tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nhằm giúp GV hiểu đúng và sâu hơn về bản chất, mục tiêu và phương pháp tổ chức HĐTN trong nhà trường Tiểu học.

Ở câu hỏi: “Theo thầy cô, hoạt động trải nghiệm có mức độ quan trọng như thế nào đối với việc phát triển toàn diện của học sinh?” - Câu 2. Phiếu trưng cầu ý kiến (Phụ lục 1). Kết quả thu được như sau:

Bảng 1.2. Mức độ quan trọng của hoạt động trải nghiệm

STT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ
1	Rất quan trọng	24	72.7
2	Quan trọng	9	27.3
3	Không quan trọng	0	0.0
4	Không có ý kiến gì	0	0.0
Tổng		33	100

Từ bảng số liệu trên có thể thấy, toàn bộ GV được khảo sát đều nhận định HĐTN có vai trò quan trọng hoặc rất quan trọng trong việc phát triển toàn diện cho HS. Cụ thể, có đến 72,7% GV đánh giá HĐTN là “rất quan trọng”, trong khi 27,3% đánh giá là “quan trọng”. Không có GV nào cho rằng hoạt động này không quan trọng hoặc không có ý kiến.

Kết quả này cho thấy nhận thức tích cực của GV Tiểu học đối với vai trò của HĐTN trong quá trình giáo dục. Đa số GV đã nhìn nhận đúng đắn tầm quan

trọng của HĐTN trong việc hình thành và phát triển năng lực, phẩm chất, cũng như kỹ năng sống cho HS. Đây là một nền tảng thuận lợi để triển khai hiệu quả các HĐTN trong nhà trường, góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện theo định hướng phát triển năng lực người học.

Ở câu hỏi: “Các hình thức tổ chức thầy (cô) thường sử dụng để tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh?” - Câu 3. Phiếu trưng cầu ý kiến (Phụ lục 1). Kết quả thu được như sau:

Bảng 1.3. Các hình thức tổ chức hoạt động trải nghiệm

STT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ
1	Hoạt động ngoài trời	16	48.5
2	Tham quan, dã ngoại	10	33.3
3	Trò chơi học tập	7	21.2
4	Khác	0	0.0
Tổng		33	100

Dựa trên bảng số liệu trên, có thể thấy rằng hình thức được GV lựa chọn nhiều nhất là hoạt động ngoài trời với tỷ lệ 48,5%. Tiếp đến là hình thức tham quan, dã ngoại (33,3%) và trò chơi học tập (21,2%). Điều này cho thấy GV Tiểu học đã áp dụng đa dạng các hình thức để tổ chức HĐTN cho HS, chủ yếu tập trung vào các hoạt động thực tiễn, vận động, gần gũi với môi trường sống. Tuy nhiên, các hình thức tổ chức mang tính, tích hợp hoặc theo dự án chưa được đề cập đến trong khảo sát này, cho thấy vẫn còn không gian để phát triển và làm phong phú thêm cách thức tổ chức HĐTN trong nhà trường Tiểu học. Việc áp dụng hình thức học theo dự án hoặc tích hợp liên môn giúp HS phát triển kỹ năng hợp tác, tư duy sáng tạo, giải quyết vấn đề và vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống.

Ở câu hỏi: “Theo thầy cô, việc tổ chức hoạt động trải nghiệm trong môn Tự nhiên và Xã hội mang lại lợi ích gì?” - Câu 4. Phiếu trưng cầu ý kiến (Phụ lục 1). Kết quả thu được như sau:

Bảng 1.4. Lợi ích của việc thiết kế, tổ chức hoạt động trải nghiệm trong môn Tự nhiên và Xã hội

STT	Nội dung	Số lượng	Tỉ lệ %
1	Giúp HS hiểu sâu kiến thức	8	24.2
2	Giúp học sinh tăng cường mối quan hệ với bạn bè và thầy cô	20	60.6
3	Tạo hứng thú học tập	5	15.2
4	Khác	0	0.0
Tổng		33	100

Dựa vào bảng số liệu trên cho thấy phần lớn GV (60,6%) cho rằng việc tổ chức HĐTN trong môn TN – XH giúp HS tăng cường mối quan hệ với bạn bè và thầy cô. Bên cạnh đó, 24,2% GV đánh giá hoạt động trải nghiệm giúp HS hiểu sâu kiến thức, và 15,2% cho rằng nó có tác dụng tạo hứng thú học tập. Không có GV nào chọn phương án “Khác”.

Như vậy, các lợi ích được GV ghi nhận đều liên quan đến cả mặt nhận thức và tâm lý - xã hội của HS, cho thấy vai trò tích cực và đa chiều của HĐTN khi được tích hợp vào môn học TN - XH. Đây cũng là cơ sở để khuyến khích việc tăng cường áp dụng các hình thức trải nghiệm trong dạy học môn học này ở cấp Tiểu học.

1.2.2.2. Thực trạng của việc thiết kế, tổ chức hoạt động trải nghiệm trong TN – XH 2

Để điều tra thực trạng của việc thiết kế HĐTN trong dạy học nói chung và trong dạy học môn TN – XH lớp 2 nói riêng, chúng tôi đưa ra 5 câu hỏi trong Phiếu trưng cầu ý kiến (Câu 5, Câu 6, Câu 7, Câu 8, Câu 9, Câu 10) – phụ lục 1.

Ở câu hỏi: “Mức độ thầy cô thiết kế, tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội cho học sinh?” - Câu 5. Phiếu trưng cầu ý kiến (Phụ lục 1). Kết quả thu được như sau:

Bảng 1.5. Mức độ tổ chức hoạt động trải nghiệm

STT	Nội dung	Số lượng	Tỉ lệ %
1	Thường xuyên	10	30.3
2	Thỉnh thoảng	22	66.7
3	Hiếm khi	1	3.0
4	Không tổ chức	0	0.0
Tổng		33	100

Dựa vào bảng số liệu trên có thể thấy, đa số GV (66,7%) lựa chọn thỉnh thoảng thiết kế, tổ chức HĐTN trong quá trình dạy học môn TN - XH. Có 30,3% GV cho biết họ thường xuyên thiết kế, tổ chức các hoạt động này, trong khi chỉ có một GV (3%) cho biết hiếm khi thực hiện. Không có trường hợp nào lựa chọn phương án “không tổ chức”.

Kết quả này cho thấy phần lớn GV đã bước đầu HĐTN vào dạy học môn TN - XH, tuy nhiên mức độ thực hiện chưa cao. Việc tổ chức còn mang tính chất thỉnh thoảng, chưa đều đặn và chưa thường xuyên trong quá trình giảng dạy. Nguyên nhân có thể xuất phát từ những khó khăn về thời gian, cơ sở vật chất hoặc thiếu tài liệu hướng dẫn cụ thể. Đây là cơ sở để đề xuất các giải pháp hỗ trợ, thúc đẩy GV tăng cường triển khai HĐTN một cách hiệu quả và thường xuyên hơn trong thực tế dạy học.

Ở câu hỏi: “Thầy cô có nhận thấy sự thay đổi tích cực ở học sinh sau khi tham gia các hoạt động trải nghiệm không?” - Câu 6. Phiếu trưng cầu ý kiến (Phụ lục 1). Kết quả thu được như sau:

Bảng 1.6. Những thay đổi tích cực của học sinh

STT	Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ
1	Có, rất rõ rệt	27	81.8

2	Có, nhưng không nhiều	6	18.2
3	Không thấy sự thay đổi rõ rệt	0	0.0
4	Không có ý kiến	0	0.0
Tổng		33	100

Dựa vào bảng số liệu trên có thể thấy, phần lớn GV(81,8%) cho rằng HS có sự thay đổi tích cực rất rõ rệt sau khi tham gia các ĐTN. 18,2% GV nhận định rằng có sự thay đổi nhưng không nhiều, trong khi không có GV nào chọn phương án “không thấy sự thay đổi rõ rệt” hay “không có ý kiến”.

Kết quả này cho thấy GV đánh giá cao tác động của HĐTN đối với sự phát triển của HS. Việc HS có những chuyển biến rõ rệt sau trải nghiệm cho thấy tính hiệu quả, giá trị thực tiễn và ảnh hưởng tích cực của phương pháp giáo dục này trong quá trình hình thành và rèn luyện năng lực, phẩm chất cho HS Tiểu học.

Ở câu hỏi “Theo thầy cô, các hoạt động trải nghiệm hiện tại có đáp ứng được dạy học phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh không?” - Câu 7. Phiếu trưng cầu ý kiến (Phụ lục 1). Kết quả thu được như sau:

Bảng 1.7. Hoạt động trải nghiệm đáp ứng được dạy học phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh

STT	Nội dung	Số lượng	Tỉ lệ %
1	Rất tốt	10	30.3
2	Tốt	22	66.7
3	Trung bình	1	3.0
4	Chưa tốt	0	0.0
Tổng		33	100

Dựa vào bảng số liệu trên có thể thấy, phần lớn GV (66,7%) đánh giá mức độ hiểu biết của bản thân về khái niệm “hoạt động trải nghiệm” là tốt, và

30,3% cho rằng họ hiểu rất tốt. Chỉ có một GV tự đánh giá là trung bình, chiếm 3%, và không có ai cho rằng mình chưa hiểu tốt.

Kết quả này cho thấy nhìn chung, đội ngũ GV Tiểu học đã có nhận thức tương đối đầy đủ và tích cực về khái niệm HĐTN trong giáo dục. Đây là nền tảng thuận lợi cho việc triển khai các hoạt động trải nghiệm một cách hiệu quả trong dạy học, đặc biệt là ở những môn học có tính tích hợp và thực tiễn như TN – XH.

Ở câu hỏi: “Những khó khăn thầy cô gặp phải trong việc thiết kế, tổ chức hoạt động trải nghiệm?” - Câu 8. Phiếu trưng cầu ý kiến (Phụ lục 1). Kết quả thu được như sau:

Bảng 1.8. Những khó khăn thầy cô gặp phải trong việc thiết kế, tổ chức hoạt động trải nghiệm

STT	Nội dung	Số lượng	Tỉ lệ %
1	Quy trình thiết kế	9	27.3
2	Khả năng áp dụng	10	30.3
3	Thời gian tổ chức	12	36.4
4	Không	2	6.1
Tổng		33	100

Dựa vào bảng số liệu trên có thể thấy, khó khăn lớn nhất mà GV gặp phải khi tổ chức HĐTN là thời gian tổ chức, chiếm 36,4%. Tiếp theo là khả năng áp dụng vào thực tiễn (30,3%) và quy trình thiết kế hoạt động (27,3%). Chỉ có 6,1% GV cho rằng họ không gặp khó khăn nào trong quá trình tổ chức.

Kết quả này phản ánh thực trạng rằng phần lớn GV vẫn gặp nhiều trở ngại trong việc triển khai HĐTN, đặc biệt là về mặt thời gian và cách thức tổ chức phù hợp với điều kiện thực tế giảng dạy. Đây là những vấn đề cần được quan tâm giải quyết thông qua công tác bồi dưỡng chuyên môn, chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn và hỗ trợ về mặt thời gian, chương trình để GV có thể thực

hiện HĐTN một cách hiệu quả và bền vững.

Ở câu “Trong quá trình thiết kế hay thực hiện hoạt động trải nghiệm thầy (cô) thường gặp những thuận lợi nào?” - Câu 9. Phiếu trưng cầu ý kiến (Phụ lục 1). Sau khi phân tích nội dung các ý kiến thu được, kết quả thu được như sau:

Nhiều thầy cô cho biết chương trình giáo dục phổ thông 2018 cùng với SGK môn TN – XH 2 đã có những hướng dẫn cụ thể về PPDH và các HĐTN phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý của HS. Điều này tạo điều kiện thuận lợi để GV thiết kế và triển khai các HĐTN một cách khoa học, hiệu quả.

Ngoài ra, công tác tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn do Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở và Phòng Giáo dục tổ chức đã giúp GV nâng cao nhận thức và kỹ năng, tích cực áp dụng các hình thức HĐTN trong giảng dạy.

HS lớp 2, với nền tảng đã được làm quen từ lớp 1, thường rất hào hứng và chủ động tham gia các HĐTN, góp phần tạo nên không khí học tập tích cực và sinh động.

Bên cạnh đó, nhiều trường tiểu học đã đầu tư trang thiết bị, học liệu và không gian học tập, hỗ trợ rất tốt cho việc tổ chức các HĐTN, giúp GV và HS thực hiện hoạt động một cách thuận lợi và hiệu quả hơn.

Ở câu “Xin thầy cô chia sẻ thêm một số kinh nghiệm hay đề xuất một số biện pháp hiệu quả khi thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học nói chung và trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 2 nói riêng.” - Câu 10. Phiếu trưng cầu ý kiến (Phụ lục 1). Sau khi phân tích nội dung các ý kiến thu được, có thể chia thành 6 nhóm chủ đề chính. Mỗi nhóm phản ánh một khía cạnh quan trọng trong việc thiết kế và tổ chức HĐTN. Kết quả thu được như sau:

Thứ nhất, về mục tiêu và nội dung hoạt động, nhiều ý kiến nhấn mạnh tầm quan trọng của việc xác định mục tiêu rõ ràng, cụ thể cho từng HĐTN. Nội dung cần phù hợp với bài học, gắn liền với thực tiễn đời sống và tâm lý, nhận thức của HS lớp 2. Một số ví dụ được nêu như: sau khi học bài “Gia đình”, HS có thể biết giới thiệu các thành viên trong gia đình và vai trò của họ.

Thứ hai, về hình thức tổ chức, GV khuyến khích đa dạng hóa các cách tổ chức như: tổ chức trò chơi học tập, đóng vai, tham quan thực tế, hoạt động ngoài trời, kể chuyện theo tranh, thảo luận nhóm... Việc tổ chức linh hoạt sẽ giúp học sinh hào hứng tham gia, phát huy tính chủ động, sáng tạo và tinh thần hợp tác.

Thứ ba, về công tác chuẩn bị và thiết kế hoạt động, cần có kế hoạch cụ thể, chi tiết, sát với tình hình thực tế của lớp học và điều kiện địa phương. GV cũng cần dự báo trước các khó khăn có thể phát sinh để đảm bảo an toàn và hiệu quả khi triển khai hoạt động.

Thứ tư, về yếu tố phối hợp, nhiều ý kiến nhấn mạnh vai trò của sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng trong việc tổ chức HĐTN. Ngoài ra, cũng cần có sự đồng bộ giữa các lớp học trong trường để tạo nên sự thống nhất và hỗ trợ lẫn nhau.

Thứ năm, về phương pháp tổ chức phù hợp, cần lựa chọn cách thức tổ chức phù hợp với từng độ tuổi, từng nhóm HS, khuyến khích HS chủ động tham gia, hợp tác và chia sẻ với bạn bè. GV đóng vai trò là người hướng dẫn, hỗ trợ, khích lệ thay vì áp đặt.

Thứ sáu, về điều kiện và tần suất tổ chức, có những đề xuất liên quan đến kinh phí, thời gian cũng như việc cần tổ chức HĐTN thường xuyên hơn, tránh hình thức, giúp hoạt động trở nên thực chất và hiệu quả.

Từ 15 ý kiến đóng góp của GV, có thể thấy rằng HĐTN trong dạy học môn TN – XH 2 nhận được nhiều quan tâm và đánh giá tích cực. Việc đa dạng hóa quá trình thiết kế, hình thức tổ chức, kết hợp giữa lý thuyết với thực hành, trong lớp và ngoài lớp, là yếu tố quan trọng nhằm tạo hứng thú và phát huy tính chủ động của HS. Công tác chuẩn bị kỹ lưỡng, bao gồm cả phương tiện, kế hoạch và dự báo tình huống phát sinh, là điều kiện tiên quyết giúp đảm bảo an toàn và hiệu quả cho hoạt động.

Bên cạnh đó, HĐTN sẽ đạt hiệu quả cao hơn nếu có sự phối hợp chặt chẽ giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng, đồng thời được tổ chức một cách thường xuyên, đồng bộ và có hệ thống.

1.2.3. Những thuận lợi và khó khăn khi thiết kế các hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 2

Thuận lợi:

Chương trình mới 2018 môn TN – XH đã được triển khai đến lớp 2, SGK viết đã có những hướng dẫn cụ thể trong từng chủ đề, bài học về PPDH và các HĐTN, thuận lợi cho GV có thể vận dụng các hình thức HĐTN để phát triển các năng lực cho HS.

Khi thực hiện đổi mới chương trình giáo dục phổ thông, Bộ GD&ĐT cùng với Sở Giáo dục, Phòng Giáo dục đã triển khai nhiều đợt tập huấn, hỗ trợ GV để thực hiện chương trình về đổi mới PPDH. Các GV đa số là nhận thức đúng và tích cực đổi mới hình thức, PPDH và các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học và phát triển năng lực HS.

Các trường Tiểu học ở các địa phương của tỉnh Ninh Bình hiện nay đã chú trọng đầu tư các phương tiện, thiết bị dạy học, chú trọng đến việc tổ chức các hoạt động dạy học, nhất là HĐTN trong dạy học bộ môn. HS đã làm quen với chương trình và các HĐTN ở lớp 1, nên đại đa số các em tích cực, chủ động tham gia.

Khó khăn

Các cấp quản lý trong nhà trường tiểu học, GV và cả phụ huynh cũng chưa thực sự coi trọng môn học TN – XH, nên chưa quan tâm đúng mức để tạo mọi điều kiện cho việc dạy và học tốt nhất, trong đó có việc tổ chức các HĐTN.

Việc tổ chức các HĐTN cho HS lớp 2 đòi hỏi GV phải tốn nhiều công sức, từ công việc chuẩn bị đến thực hiện vì các HS còn nhỏ nên GV thường ngại, không tổ chức thường xuyên.

Đối tượng HS lớp 2 nhỏ, lượng kiến thức, kỹ năng chưa nhiều, nên HS chỉ thực hiện được các HĐTN đơn giản ở trên lớp, dưới sự hướng dẫn của GV. Các HĐTN phức tạp hơn đòi hỏi các em chủ động thực hiện thì nhiều em chưa thể thực hiện được.

Những khó khăn cơ bản trên, đòi hỏi người GV khi tổ chức các HĐTN phải thật tỉ mỉ, bỏ nhiều công sức hướng dẫn thì mới đạt kết quả cao.

Kết luận chương 1

Từ việc hệ thống hóa cơ sở lí luận liên quan đến HĐTN và việc khảo sát thực trạng thiết kế, tổ chức HĐTN trong dạy học môn TN –XH 2, chúng tôi rút ra một số kết luận quan trọng sau:

Thứ nhất, HĐTN là một phần quan trọng của Chương trình Giáo dục phổ thông mới, giúp HS gắn kiến thức với thực tiễn, phát triển phẩm chất, năng lực qua hình thức “học qua làm”.

Thứ hai, môn TN–XH 2 có nhiều chủ đề gần gũi, phù hợp để lồng ghép HĐTN như quan sát, thực hành, trò chơi, đóng vai,... góp phần hình thành kỹ năng sống, năng lực giao tiếp, tự phục vụ và ý thức bảo vệ môi trường.

Thứ ba, HS lớp 2 còn hạn chế về tập trung, vốn sống và khả năng tự chủ, nên HĐTN cần vừa sức, hấp dẫn, có vận động, tương tác để duy trì hứng thú.

Về thực trạng, đa số GV nhận thức đúng vai trò của HĐTN và bước đầu vận dụng hiệu quả. Tuy nhiên còn gặp khó khăn trong việc thiết kế, tổ chức hoạt động do thiếu điều kiện, kinh nghiệm chưa đồng đều, một số GV còn lúng túng trong thiết kế hoạt động.

Như vậy, những vấn đề về lí luận và thực tiễn được nghiên cứu ở Chương 1 sẽ là cơ sở để chúng tôi làm căn cứ xây dựng nội dung Chương 2.

Chương 2

THIẾT KẾ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM TRONG DẠY HỌC MÔN TỰ NHIÊN XÃ HỘI 2

2.1. Thiết kế hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 2

2.1.1. Nguyên tắc thiết kế

Nguyên tắc 1: Thiết kế HĐTN trong dạy học TN – XH 2 phải đảm bảo tính khoa học và tính phù hợp với mục tiêu bài học

Thiết kế HĐTN trong dạy học môn TN – XH 2 phải đảm bảo tính khoa học, có sự thống nhất chặt chẽ và logic. Yêu cầu của nguyên tắc đảm bảo tính khoa học là khi lựa chọn và thực hiện các HĐTN phải đảm bảo HS sẽ nhận thức được các tri thức khoa học bộ môn, các tri thức khoa học liên quan và có thể tự vận dụng được kiến thức đã học tập vào giải quyết các tình huống đơn giản trong cuộc sống.

Thiết kế các HĐTN phải đảm bảo tính phù hợp với mục tiêu bài học, môn học, phù hợp với hoàn cảnh, trình độ học tập của HS và các điều kiện của nhà trường. Dù tiến hành các HĐTN trong môi trường nào, với nội dung gì thì cũng cần phải lấy mục tiêu của bài học làm cơ sở xây dựng, lựa chọn HĐTN. Đồng thời, để có được hiệu quả thực sự, cần tập trung thiết kế chuỗi hoạt động mà không tích hợp quá nhiều mục tiêu kiến thức, kỹ năng để tránh dẫn đến sự nhàm chán cho HS và mất quá nhiều thời gian, công sức của GV.

Các HĐTN trong dạy học môn TN – XH 2 phải thể hiện và kết hợp chặt chẽ với chương trình chính khóa, nhằm bổ sung, củng cố và mở rộng kiến thức, đồng thời rèn luyện các kỹ năng cơ bản, gây hứng thú học tập và phát huy những năng lực sở trường của HS.

Nguyên tắc 2: Thiết kế HĐTN trong dạy học TN – XH 2 phải đảm bảo tính thực tiễn

Các HĐTN trong dạy học môn TN – XH 2 gắn bó chặt chẽ với thực tiễn đời sống môi trường xung quanh, môi trường địa phương, đất nước. Điều này có tác dụng hai mặt: một mặt giúp HS có điều kiện tiếp thu kiến thức từ thực tiễn, một mặt HS có thể vận dụng các kiến thức đã học vào giải quyết các tình

huống thực tiễn đơn giản.

HĐTN gắn với thực tiễn đòi hỏi HS phải hòa mình vào thực tiễn để hiểu và giải quyết các vấn đề thực tiễn. Nội dung học tập môn TN – XH 2 luôn gắn với thực tiễn, mang tính xã hội, vì vậy việc tổ chức HĐTN sẽ nâng cao được tri thức môn học, đồng thời cũng nâng cao vốn hiểu biết và kỹ năng sống cho HS.

Nguyên tắc 3: Thiết kế HĐTN trong dạy học TN – XH 2 phải đảm bảo tính sư phạm

Đảm bảo tính sư phạm, nghĩa là thiết kế các HĐTN phải phù hợp với lứa tuổi và trình độ nhận thức của HS. Khi phân tích nội dung chương trình, GV phải chọn được nội dung phù hợp với HĐTN để lựa chọn các HĐTN phù hợp, xác định được mục tiêu về kiến thức, kỹ năng và giá trị của HĐTN đối với bài học. Tránh lựa chọn các HĐTN phức tạp, khó thực hiện, mất nhiều thời gian, công sức sẽ gây chán nản và mệt mỏi đối với HS, kết quả thu được không cao, hoặc nếu các HĐTN thực hiện quá dễ dàng, không phải tư duy, suy nghĩ, không tốn công sức thì cũng không tạo được hứng thú học tập, kết quả cũng không cao. Yêu cầu của nguyên tắc này là khi thực hiện phải phù hợp với mục tiêu giáo dục và phù hợp với lứa tuổi HS lớp 2. Tạo điều kiện, cơ hội để lôi cuốn HS tham gia nhằm kích thích tinh thần ham học hỏi của các em.

Nguyên tắc 4: Thiết kế HĐTN phải đảm bảo sự thống nhất giữa vai trò chủ thể tự giác, tích cực, sáng tạo của HS với vai trò tổ chức, hướng dẫn của GV

Nguyên tắc này được rút ra từ tính quy luật về sự thống nhất giữa hai hoạt động dạy và học trong quá trình dạy học. Bảo đảm nguyên tắc này, thực chất là đòi hỏi sự kết hợp tối ưu giữa vai trò chủ động, tích cực tự lĩnh hội tri thức của HS với vai trò chỉ đạo, hướng dẫn của GV. Dạy học theo lối truyền thống, không làm cho HS biết cách tự lĩnh hội tri thức, không tự mở rộng và đào sâu tri thức, không đáp ứng được yêu cầu của người lao động trong thời hội nhập.

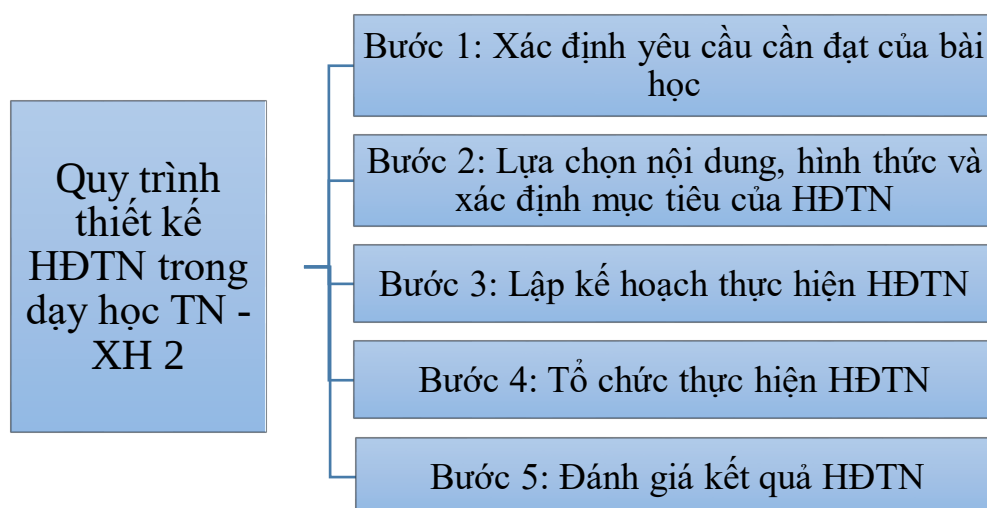
Nguyên tắc 5: Thiết kế các HĐTN cần có sự phối hợp với các tổ chức, đoàn thể trong và ngoài nhà trường để tranh thủ sự giúp đỡ, ủng hộ

Hình thức thiết kế, tổ chức HĐTN rất đa dạng, phong phú cả về nội dung

và hình thức. Các HĐTN cũng được tổ chức linh hoạt, mở về không gian, thời gian, quy mô, đối tượng, số lượng, có thể được tổ chức trong lớp học và nội khóa, cũng có thể tổ chức ngoài lớp học ở ngoài thiên nhiên, trong các cơ sở sản xuất, khu công nghiệp, đến các thôn, xóm, bản làng,... Vì vậy, nếu có sự phối hợp của nhiều lực lượng tham gia hỗ trợ, giúp đỡ về các mặt chuyên môn, hướng dẫn, cơ sở vật chất kĩ thuật và cả kinh phí thì hiệu quả sẽ cao hơn.

2.1.2. Quy trình thiết kế

Việc xây dựng kế hoạch HĐTN được gọi là thiết kế các HĐTN cụ thể. Đây là việc quan trọng, quyết định tới một phần sự thành công của hoạt động. Việc tổ chức các HĐTN trong dạy học môn TN – XH 2 được tiến hành các bước theo sơ đồ sau:



Sơ đồ 2.1.2. Quy trình thiết kế HĐTN trong dạy học TN - XH 2

Bước 1: Xác định yêu cầu cần đạt của bài học

- Yêu cầu cần đạt của bài học là kết quả mà HS cần đạt được về năng lực sau mỗi bài học và mỗi hoạt động giáo dục.

- Để thiết kế các HĐTN trong dạy học TN – XH 2 trước hết phải xác định yêu cầu cần đạt, GV mới xác định được bài học này có cần tổ chức HĐTN hay không, HĐTN nào thích hợp, phục vụ cho yêu cầu của bài học.

Bước 2: Lựa chọn nội dung, hình thức và xác định mục tiêu của HĐTN

- Dựa vào yêu cầu cần đạt và những nội dung cơ bản của bài học để xác định nội dung nào cần tổ chức HĐTN và tổ chức loại HĐTN nào.

- Khi lựa chọn hình thức HĐTN cần phân tích để trả lời các câu hỏi: tổ chức

HĐTN này phục vụ cho nội dung nào của bài? HĐTN để tìm hiểu kiến thức mới hay để ôn tập, củng cố kiến thức? Rèn luyện, hình thành được những kỹ năng và năng lực nào?

- Xác định mục tiêu của HĐTN:

- + Mục tiêu của hoạt động là kết quả của HĐTN cần đạt được. Các mục tiêu hoạt động cần phải được xác định rõ ràng, cụ thể và phù hợp, phản ánh được các mức độ cao thấp của yêu cầu cần đạt về tri thức, kỹ năng, thái độ và định hướng giá trị. Tùy theo chủ đề của HĐTN và hoàn cảnh thực tế mà hệ thống mục tiêu sẽ được cụ thể hóa và mang màu sắc riêng.

- + Khi xác định mục tiêu cần trả lời các câu hỏi sau: Hoạt động này có thể hình thành cho HS những kiến thức, kỹ năng ở mức độ nào? (khối lượng và chất lượng đạt được của kiến thức, kỹ năng?); Những năng lực nào có thể được hình thành ở HS và các mức độ của nó đạt được sau khi tham gia hoạt động? Những thái độ, giá trị nào có thể được hình thành hay thay đổi ở HS sau hoạt động?

Bước 3: Lập kế hoạch thực hiện HĐTN

- Xác định thời gian, thời điểm thực hiện HĐTN và địa điểm thực hiện (trong giờ học trên lớp hay ngoài thực tế).

- Các phương tiện, dụng cụ cần thiết, kể cả chi phí (cho HĐTN trong lớp, ngoài thực tế,...) để HS chuẩn bị.

- Xác định các công việc cụ thể mà HS cần thực hiện (cá nhân và nhóm); cách thức, tiến trình thực hiện.

- Yêu cầu cần đạt được của mỗi việc, để HS có thể phối hợp tốt.

- Sản phẩm cuối cùng mà HĐTN cần đạt được.

- Phương pháp đánh giá kết quả của HĐTN.

Bước 4: Tổ chức thực hiện HĐTN

Tổ chức các HĐTN cho HS trong dạy học cần theo các bước sau:

- Bước 1: Giới thiệu HĐTN cho HS

- Bước 2: Hướng dẫn quy trình thực hiện và nêu quy định hoặc luật chơi (nếu là hoạt động trò chơi học tập)

- Bước 3: Thực hiện HĐTN

+ Nếu HĐTN được thực hiện trong nhà trường, trong lớp học thì GV quan sát, cổ vũ, động viên, khích lệ, GV chỉ hỗ trợ khi cần thiết còn tất cả quá trình thực hiện phải để HS tự trải nghiệm và rút ra những bài học cho riêng mình.

+ Nếu HĐTN được nhóm HS tự trải nghiệm ngoài thực tế (ngoài môi trường tự nhiên hay trong các cơ sở sản xuất, đồng ruộng,...) thì GV cần hướng dẫn kĩ toàn bộ quy trình thực hiện, hướng dẫn đề cương và viết báo cáo.

Bước 5: Đánh giá kết quả HĐTN

- Yêu cầu cần đánh giá khách quan, công bằng, sao cho HS chấp nhận, thoải mái, hào hứng tham gia, kích thích hứng thú trong học tập.

- GV dựa vào quan sát, ghi chép, báo cáo và việc tự đánh giá, đánh giá của các nhóm sẽ phân tích và đánh giá cuối cùng.

+ Những HĐTN được thực hiện như triển lãm mô hình, triển lãm phòng tranh thì HS cần viết bài thuyết trình, bài giới thiệu về sản phẩm, tác phẩm của nhóm mình.

+ Những HĐTN như khảo sát, tham quan thực tế, thực hiện dự án phải viết và báo cáo kết quả, trình bày sản phẩm (nếu có).

+ Những HĐTN trò chơi thì khi HS chơi GV cần chú ý quan sát kĩ về thái độ, kĩ năng, năng lực của từng cá nhân, nhóm để sau khi chơi xong GV có thể nhận xét chính xác, khách quan những kết quả đạt được và những sai sót cần khắc phục và sửa chữa.

* Lưu ý: Với đối tượng HS lớp 2 việc viết bài báo cáo, thuyết trình cần đơn giản, ngắn gọn và cần có sự hỗ trợ của GV.

Trên đây là các bước cơ bản, tùy thuộc vào hình thức HĐTN mà các bước có thể được thêm vào, hoạch bớt đi, gộp lại.

2.2. Kết quả thiết kế

Vận dụng quy trình thiết kế HĐTN, ở khóa luận này tôi tập trung vào 4 hình thức và thiết kế các bài sau:

STT	Tên bài	Tên hoạt động	Tên hình thức
1	Bài 13: Hoạt động giao thông	Trò chơi “Ai nhanh ai đúng”	Trò chơi học tập

2	Bài 5: Ôn tập về chủ đề gia đình	Trò chơi “Đóng vai”	Trò chơi học tập
3	Bài 9: Giữ vệ sinh trường học	Thực hành dọn vệ sinh trường học	Thực hành
4	Bài 12: Thực hành mua bán hàng hóa	Thực hành mua bán hàng hóa	Thực hành
5	Bài 16: Thực vật sống ở đâu?	Tham quan, trải nghiệm về các loại thực vật có ở dưới sân trường, lớp học	Tham quan
6	Bài 19: Thực vật và động vật quanh em	Tham quan, trải nghiệm ở xung quanh khu vực về thực vật và động vật	Tham quan
7	Bài 28: Các mùa trong năm	Triển lãm tranh ảnh về các mùa trong năm	Triển lãm tranh ảnh
8	Bài 20: Ôn tập chủ đề Thực vật và Động vật	Triển lãm tranh ảnh về các thực vật và động vật	Triển lãm tranh ảnh

2.2.1. Hoạt động trải nghiệm dưới hình thức trò chơi học tập

Bài 13: Hoạt động giao thông (Tiết 1)

Bước 1: Xác định yêu cầu cần đạt của bài học

1. Về năng lực

* Năng lực đặc thù

- Nhận thức khoa học:

+ Kể tên được các loại đường giao thông.

+ Nêu được một số phương tiện giao thông và tiện ích của chúng.

+ Phân biệt được một số loại biển báo giao thông (biển báo chỉ dẫn, biển báo cấm, biển báo nguy hiểm) qua hình ảnh.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

+ Giải thích được sự cần thiết phải tuân theo quy định của các biển báo giao thông.

Bước 2: Lựa chọn nội dung, hình thức, mục tiêu của trò chơi

- Nội dung: HS tham gia trò chơi để kể được tên các loại đường giao thông,

phương tiện giao thông và phân biệt được các loại biển báo giao thông và các tình huống khi tham gia giao thông.

- Hình thức trải nghiệm: trò chơi học tập

- Mục tiêu:

+ HS kể tên được các loại đường giao thông, tên một số phương tiện giao thông tương ứng với các loại đường và tiện ích của chúng.

+ HS phân biệt được một số loại biển báo giao thông (biển báo cấm, biển báo nguy hiểm, biển báo chỉ dẫn) và sự cần thiết phải thực hiện đúng quy định các biển báo giao thông.

+ Tạo hứng thú học tập, giảm sự căng thẳng cho HS, phát huy tinh thần hợp tác, sáng tạo trong khi thực hiện trò chơi.

Bước 3: Kế hoạch cho học sinh chơi trò chơi

1. Chuẩn bị

- GV xác định thời gian, thời điểm thực hiện: trò chơi được thực hiện theo nhóm, trong 30 phút, gồm 3 lần chơi; GV tổ chức cho HS chơi sau khi giới thiệu bài học; trò chơi được thực hiện trong lớp học.

- Các phương tiện, dụng cụ cần thiết để thực hiện trò chơi:

+ GV chuẩn bị: 20 bức tranh về các loại đường giao thông và các loại biển báo giao thông (mỗi loại 2 bức tranh cho 2 đội chơi); băng keo 2 mặt.

+ HS chuẩn bị bút lông, các mảnh giấy trắng dài: 20 cm, rộng: 10 cm để ghi và dán.

- Các hoạt động cụ thể mà HS cần thực hiện: hoạt động nhóm phối hợp nhanh của các cá nhân trong nhóm.

2. Cách tiến hành

Hoạt động 1: Định hướng hoạt động nhận thức cho HS

- Giáo viên giới thiệu bài học, nêu yêu cầu cần đạt của bài học.

- Xác định: HS sẽ tham gia trò chơi học tập để chủ động chiếm lĩnh kiến thức.

- HS chuẩn bị tâm thế và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ trò chơi học tập.

Hoạt động 2: Nhận biết các loại đường giao thông, một số phương tiện giao thông, một số biển báo giao thông và một số tình huống khi tham gia giao thông

- GV tổ chức chơi trò chơi “Ai nhanh, ai đúng”.

- GV giới thiệu trò chơi, luật chơi, cách chơi.

Trò này có 4 lần chơi, mỗi lần có 2 đội chơi. Chia lớp thành 8 đội.

- Lần chơi thứ nhất:

+ Cách chơi lần 1: Hai đội chơi trong vòng 3 phút.

+ GV dán các bức tranh về các loại đường giao thông lên bảng.

+ Nhiệm vụ của HS là dán đúng tên loại đường giao thông vào đúng bức tranh.

+ Luật chơi: mỗi em trong nhóm chỉ được dán 1 lần, hết thời gian quy định phải dừng lại, các nhóm ngồi quan sát chấm điểm nhanh và đúng từng nhóm.

- Lần chơi thứ 2:

Cách chơi lần 2: Hai đội chơi trong vòng 5 phút.

+ GV yêu cầu HS kể tên các phương tiện giao thông mà mình biết, ghi vào giấy và dán lên bảng.

+ HS trong đội ghi tên các phương tiện giao thông mình biết vào giấy và dán lên bảng.

- Luật chơi: Mỗi em có thể kể được tên 2,3 phương tiện giao thông, nhưng nếu trong đội mà trùng nhau thì chỉ được tính 1 lần về loại phương tiện đó. Hết giờ phải dừng lại. Các nhóm ngồi quan sát chấm điểm nhanh và số lượng phương tiện giao thông đúng của từng nhóm.

- Lần chơi thứ 3:

+ Cách chơi lần 3: Hai đội chơi trong vòng 5 phút.

+ GV dán các bức tranh về các loại biển báo giao thông lên bảng.

+ Nhiệm vụ của HS là dán đúng tên các loại biển báo giao thông vào đúng bức tranh.

+ Luật chơi: Mỗi em trong nhóm chỉ được dán 1 lần, hết thời gian quy định phải dừng lại, các nhóm ngồi quan sát chấm điểm nhanh và đúng của từng nhóm.

- Lần chơi thứ 4:

+ Cách chơi lần 4: Hai đội chơi trong vòng 5 phút.

+ GV dán các bức tranh về các tình huống khi tham gia giao thông lên bảng.

+ Nhiệm vụ của HS là nêu cách xử lí các tình huống khi tham gia giao thông có ở trong tranh.

+ Luật chơi: Mỗi em tron nhóm chỉ được trả lời 1 lần, hết thời gian quy định phải dừng lại, các nhóm ngồi quan sát chấm điểm nhanh.

- Lần lượt tiến hành chơi

- Khi hiệu lệnh bắt đầu, các thành viên trong nhóm chơi viết nhanh vào giấy và dán lên các bức tranh trên bảng tên của các phương tiện giao thông.

- HS của 6 nhóm còn lại quan sát, theo dõi và chấm điểm nhóm nào nhanh nhất và đúng nhiều nhất.

- GV quan sát, cổ vũ, động viên, khích lệ các nhóm chơi.

- GV nhận xét, tổng kết

Hoạt động 3: Nêu lợi ích của các phương tiện giao thông và giải thích sự cần thiết phải tuân thủ đúng quy định của các biển báo giao thông

- GV đưa ra 2 câu hỏi để HS suy nghĩ và trả lời:

Câu 1: Các phương tiện giao thông có tiện ích gì?

Câu 2: Vì sao phải tuân thủ đúng quy định của các biển báo giao thông?

- GV đưa ra gợi ý để HS trả lời.

- HS trả lời và GV nhận xét, tổng kết.

* Kết quả cuối cùng mà học sinh cần đạt được sau khi tham gia trò chơi: viết, dán nhanh và đúng.

* Phương pháp đánh giá kết quả trò chơi: tính điểm nhanh và đúng sau mỗi lần chơi.

Bước 4: Tổ chức cho học sinh tham gia trò chơi

Bước 1: Giới thiệu trò chơi và mục tiêu của trò chơi

- GV giới thiệu tên trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng” và nêu mục tiêu của trò chơi.

Bước 2: Hướng dẫn HS cách chơi

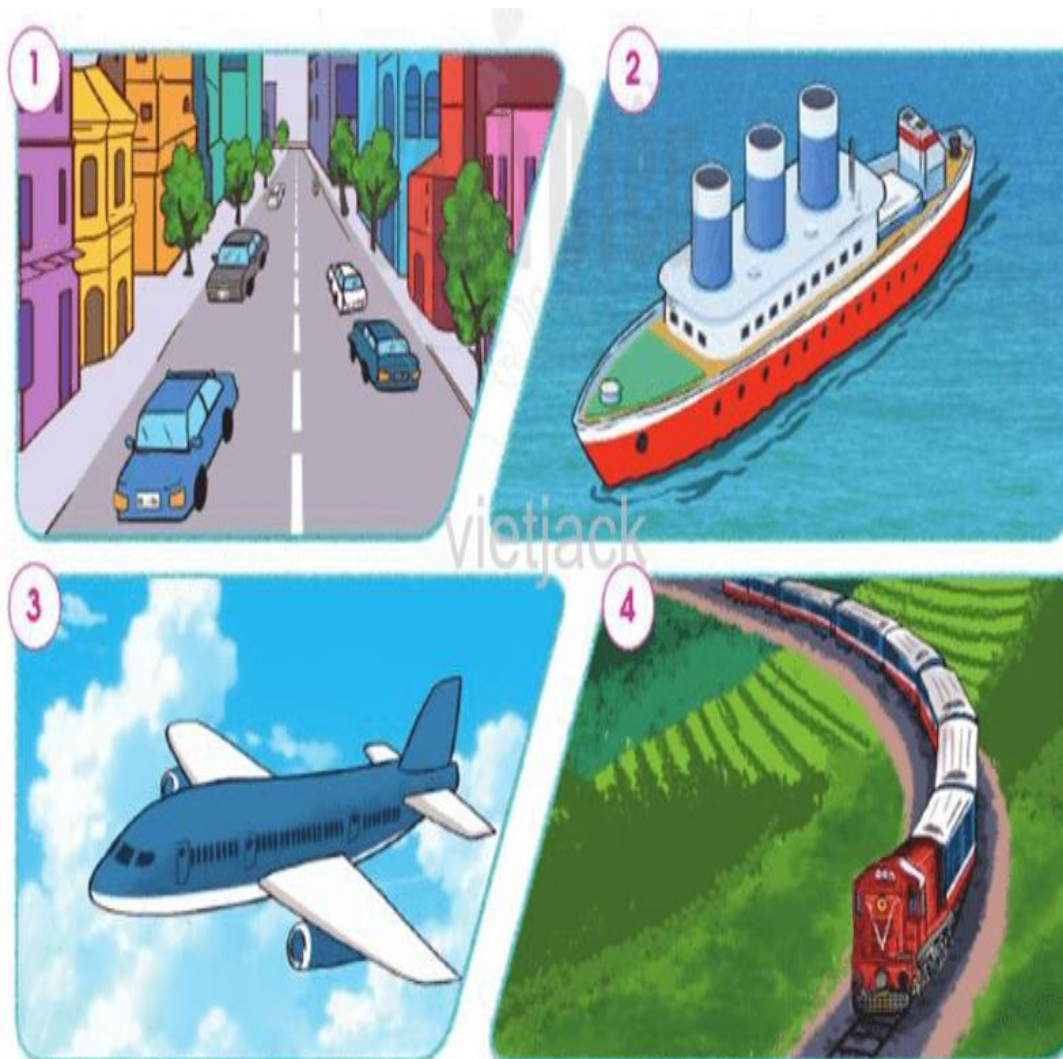
Trò này có 4 lần chơi, mỗi lần có 2 đội chơi. Chia lớp thành 8 đội.

- Lần chơi thứ nhất:

+ Cách chơi lần 1: Hai đội chơi trong vòng 3 phút.

+ GV dán các bức tranh về các loại đường giao thông lên bảng.

- + Nhiệm vụ của HS là dán đúng tên loại đường giao thông vào đúng bức tranh.
- + Luật chơi: mỗi em trong nhóm chỉ được dán 1 lần, hết thời gian quy định phải dừng lại, các nhóm ngồi quan sát chấm điểm nhanh và đúng từng nhóm.



Hình 2.2.1.1. Các loại đường giao thông

- Lần chơi thứ 2:
- + Cách chơi lần 2: Hai đội chơi trong vòng 5 phút.
- + GV yêu cầu HS kể tên các phương tiện giao thông mà mình biết, ghi vào giấy và dán lên bảng.
- + HS trong đội ghi tên các phương tiện giao thông mình biết vào giấy và dán lên bảng.
- + Luật chơi: Mỗi em có thể kể được tên 2,3 phương tiện giao thông, nhưng nếu trong đội mà trùng nhau thì chỉ được tính 1 lần về loại phương tiện đó. Hết giờ phải dừng lại. Các nhóm ngồi quan sát chấm điểm nhanh và số lượng phương

tiện giao thông đúng của từng nhóm.



Hình 2.2.1.2. Các phương tiện giao thông

- Lần chơi thứ 3:

+ Cách chơi lần 3: Hai đội chơi trong vòng 5 phút.

+ GV dán các bức tranh về các loại biển báo giao thông lên bảng.

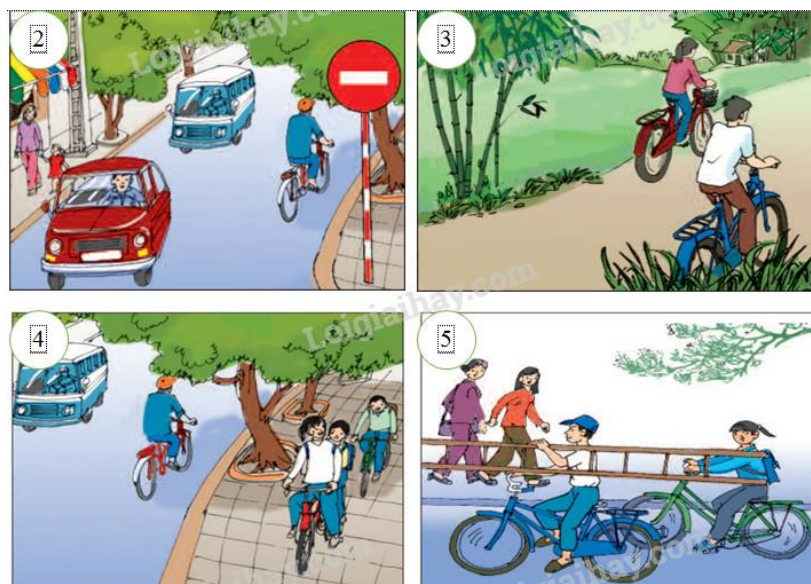
+ Nhiệm vụ của HS là dán đúng tên các loại biển báo giao thông vào đúng bức tranh.

+ Luật chơi: Mỗi em trong nhóm chỉ được dán 1 lần, hết thời gian quy định phải dừng lại, các nhóm ngồi quan sát chấm điểm nhanh và đúng của từng nhóm.



Hình 2.2.1.3. Các loại biển báo giao thông

- Lần chơi thứ 4:
- + Cách chơi lần 4: Hai đội chơi trong vòng 5 phút.
- + GV dán các bức tranh về các tình huống khi tham gia giao thông lên bảng.
- + Nhiệm vụ của HS là nêu cách xử lí các tình huống khi tham gia giao thông có ở trong tranh.
- + Luật chơi: Mỗi em trong nhóm chỉ được trả lời 1 lần, hết thời gian quy định phải dừng lại, các nhóm ngồi quan sát chấm điểm nhanh.



Hình 2.2.1.4. Tình huống khi tham gia giao thông

Bước 3: Lần lượt tiến hành chơi

- Khi hiệu lệnh bắt đầu, các thành viên trong nhóm chơi viết nhanh vào giấy và dán lên các bức tranh trên bảng tên của các phương tiện giao thông.
- HS của 6 nhóm còn lại quan sát, theo dõi và chấm điểm nhóm nào nhanh nhất và đúng nhiều nhất.
- GV quan sát, cổ vũ, động viên, khích lệ các nhóm chơi.

Bước 5: Đánh giá hoạt động trò chơi học tập

- GV nhận xét kết quả chơi của cá nhân hay nhóm HS, qua quan sát GV nhận xét được tinh thần thái độ tham gia chơi của HS.
- GV có thể bổ sung thêm những tri thức được cung cấp qua trò chơi, những sai sót mà HS mắc phải cần khắc phục.
- Đánh giá nhóm nào chơi đúng luật, hoàn thành tốt.
- Đội nào nhất: GV thưởng (phần thưởng có thể là điểm tốt, hoặc là một món quà nhỏ). Đội nào chưa tốt, GV nhắc nhở. Việc thưởng, phạt rõ ràng, công bằng, HS sẽ chấp nhận một cách thoải mái, giúp trò chơi thêm hấp dẫn, kích thích hứng thú trong học tập.
- Sau đó GV cho HS làm phiếu sau khi học xong bài học.

PHIẾU ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Họ và tên học sinh:

Ngày tham gia:

Phần 1: Em đã học được điều gì?

Qua trò chơi, em đã học được:

Một điều em nên làm khi tham gia giao thông:

.....

Một điều em không nên làm khi tham gia giao thông:

.....

Một biển báo giao thông mà em nhớ rõ:

.....

Các loại hình giao thông mà em biết:

.....

Phần 2: Đánh giá mức độ tham gia trò chơi

Em hãy tự đánh giá mình bằng cách đánh dấu (✓) vào ô phù hợp:

Tiêu chí	Rất tốt	Tốt	Cần cố gắng
Em hào hứng tham gia trò chơi			
Em hiểu luật chơi và trả lời đúng nhiều câu hỏi			
Em chơi an toàn, không chen lấn			
Em ghi nhớ kiến thức giao thông từ trò chơi			

Phần 3: Nhóm tự đánh giá

Đánh dấu (✓) vào ô phù hợp:

Nội dung đánh giá	Tốt	Khá	Trung bình
Cả nhóm hiểu và chơi đúng luật			
Phân công nhiệm vụ rõ ràng trong nhóm			
Trình bày lưu loát, tự tin			
Nhóm biết hỗ trợ nhau và tự hoàn thành nhiệm vụ			

Phần 4: Nhóm khác đánh giá nhóm em

Đánh dấu (✓) vào ô phù hợp:

Nội dung	Tốt	Khá	Trung bình
Nhóm chơi đúng luật			
Tham gia tích cực, vui vẻ			
Trả lời nhanh, đúng nhiều câu hỏi			
Tất cả thành viên trong nhóm đều tham gia			
Thái độ thân thiện, hợp tác với các nhóm khác			

Tên nhóm đánh giá:.....

Phần 5: Giáo viên nhận xét

.....
.....
.....

2.2.2. Hoạt động trải nghiệm dưới hình thức thực hành

Bài 9: Giữ vệ sinh trường học (tiết 2)

Bước 1: Xác định yêu cầu cần đạt của bài học

1. Về năng lực

* Năng lực đặc thù

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:
- + Thực hiện được việc giữ vệ sinh khi tham gia một số hoạt động ở trường.
- + Chia sẻ được cảm nghĩ của bản thân sau khi tham gia các hoạt động giữ vệ sinh, làm đẹp trường lớp.
- + Tuyên truyền để các bạn cùng tham gia các hoạt động giữ vệ sinh, làm đẹp trường lớp.

Bước 2: Lựa chọn nội dung, phương pháp và mục tiêu của thực hành

- Nội dung: Làm tổng vệ sinh trường lớp.
- Phương pháp: thực hành lao động, tổng vệ sinh trường lớp.
- Mục tiêu thực hành:
- + HS biết được ý nghĩa của việc giữ vệ sinh trường học (từ lớp học đến sân trường).
- + HS thực hiện được những việc làm để giữ gìn vệ sinh trường học.
- + Chia sẻ được cảm nghĩ của bản thân sau khi tham gia các hoạt động giữ vệ sinh, làm đẹp trường lớp.
- + Tuyên truyền để các bạn cùng tham gia các hoạt động giữ vệ sinh, làm đẹp trường lớp.

Bước 3: Kế hoạch cho HS thực hành vệ sinh trường lớp

1. Chuẩn bị

Hoạt động 1: Giữ sạch trường lớp

- GV tổ chức cho HS tham gia một buổi tổng vệ sinh sân trường dưới sự hướng dẫn của GV (ở tiết học này, chủ yếu hướng dẫn cách tổ chức, cách làm cụ thể cho buổi tổng vệ sinh vào một buổi trong tuần).

+ GV tổ chức cho HS làm việc theo tổ.

+ GV hướng dẫn HS chuẩn bị các đồ dùng, vật dụng cần thiết cho buổi vệ sinh.

+ Tổ 1: chuẩn bị mang đến lớp 5 khăn lau, 5 xô nhựa nhỏ đựng nước (hoặc chậu nhựa nhỏ đựng nước), gang tay nhỏ đeo, khẩu trang.

+ Tổ 2: chuẩn bị 3 chổi đót và 2 chổi xể, 3 khay hứng rác, gang tay nhỏ để đeo, khẩu trang.

+ Tổ 3: chuẩn bị 4 bình tưới nhỏ.

+ Phân công nhiệm vụ cho từng tổ.

Tổ 1: thực hiện lau sạch bàn ghế và xếp gọn gàng ngay ngắn.

Tổ 2: thực hiện quét sạch lớp và hành lang lớp học.

Tổ 3: Chăm sóc tưới cây ngoài hành lang và khu vực sân trường ở trước lớp.

- GV nhận xét về buổi tổng vệ sinh, khuyến khích và động viên tinh thần HS.

* Kết quả cuối cùng mà HS cần đạt được sau khi thực hành: HS biết làm những việc để lớp học sạch đẹp, gọn gàng.

* Phương pháp đánh giá kết quả thực hành của HS: các tổ hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao (hoàn thành nhiệm vụ và sạch sẽ).

Bước 4: Tổ chức cho HS thực hành dọn vệ sinh

Bước 1: Nêu nhiệm vụ thực hành và mục tiêu thực hành

- GV nêu nhiệm vụ thực hành: các tổ thực hiện tổng vệ sinh lớp học:

+ Tổ 1: thực hiện lau sạch bàn ghế và xếp gọn gàng ngay ngắn.

+ Tổ 2: thực hiện quét sạch lớp và hành lang lớp học.

+ Tổ 3: Chăm sóc tưới cây ngoài hành lang và khu vực sân trường ở trước lớp.

Bước 2: Hướng dẫn HS cách thực hành (GV vừa mô tả vừa làm mẫu)

- Tổ 1: Phân công một số bạn lấy nước vào các xô nhỏ, một số bạn lấy khăn nhúng nước, vắt hết nước để lau bàn ghế, một số bạn lau bàn ghế, một số bạn sắp xếp lại các bàn ghế đã lau xong.

- Tổ 2: Phân công một số bạn thu lượm rác, một số bạn quét dọn, hứng rác và mang

bỏ vào thùng rác.

- Tổ 3: Phân công một số bạn lấy nước tưới, một số bạn tưới cây, các bạn chia nhóm thay nhau lấy nước và tưới cây cho hợp lý và đỡ mệt.

Bước 3: các tổ thực hiện vệ sinh lớp học

- Các tổ theo nhiệm vụ phân công, chia ra các nhóm, phân công từng việc.

- Các tổ tiến hành làm vệ sinh lớp học.

- GV quan sát và chỉ hỗ trợ khi cần thiết, hoặc có những tình huống nguy hiểm, không an toàn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ (té, trơn, trượt,...).

- Kết luận: Sau khi thực hành thì HS làm báo cáo kết quả thực hành.

Bước 5: Đánh giá hoạt động thực hành

- Sau khi HS đã thực hiện vệ sinh lớp học xong, GV chọn mỗi tổ 1 em cùng với GV đánh giá kết quả công việc của các tổ.

- Đánh giá: nhiệm vụ có hoàn thành không, chất lượng công việc như thế nào?

- Cuối cùng GV nhận xét tinh thần thái độ và kết quả của các tổ. Khen các tổ đạt kết quả tốt. Nhấn mạnh kiên thức ở phần nhắc nhở và cho HS làm phiếu.

PHIẾU ĐÁNH GIÁ SAU HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH GIỮ VỆ SINH TRƯỜNG HỌC

Họ và tên học sinh:

Ngày thực hành:

Phần 1: Em đã tham gia những gì?

Đánh dấu (✓) vào những việc em đã làm:

Hoạt động	Đã làm	Chưa làm
Lau dọn bàn ghế		
Quét sân trường		
Nhổ cỏ		
Tưới cây		
Đổ rác		

Phần 2: Em tự đánh giá mình

Em hãy đánh dấu (✓) vào mức phù hợp với mình:

Tiêu chí	Rất tốt	Tốt	Cần cố gắng
Em tham gia đầy đủ trong các hoạt động			
Em đã hoàn thành công việc được giao			
Em giao tiếp lịch sự, vui vẻ khi thực hành			
Em phối hợp tốt với các bạn trong nhóm			

Phần 3: Nhóm tự đánh giá

Đánh dấu (✓) vào ô phù hợp:

Nội dung đánh giá	Tốt	Khá	Trung bình
Nhóm tham gia đầy đủ và tích cực			
Nhóm thực hiện công việc dọn vệ sinh sạch sẽ			
Nhóm phối hợp làm việc ăn ý			
Nhóm giữ an toàn trong khi thực hành			

Phần 4: Nhóm khác đánh giá nhóm em

Đánh dấu (✓) vào ô phù hợp:

Nội dung	Tốt	Khá	Trung bình
Nhóm bạn phối hợp làm việc ăn ý			
Nhóm bạn giữ gìn an toàn khi thực hành			
Tất cả thành viên trong nhóm đều tham gia			
Thái độ thân thiện, hợp tác với các nhóm khác			
Nhóm bạn thực hiện công việc có hiệu quả			

Tên nhóm đánh giá:.....

Phần 5: Giáo viên nhận xét

.....
.....
.....

2.2.3. Hoạt động trải nghiệm dưới hình thức tham quan

Bài 16: Thực vật sống ở đâu?

Bước 1: Xác định yêu cầu cần đạt của bài học

1. Về năng lực

* Năng lực đặc thù

- Năng lực nhận thức khoa học:
 - + Nêu được tên và nơi sống của thực vật xung quanh.
- Năng lực tìm tòi, khám phá môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:
 - + Đặt và trả lời được câu hỏi về nơi sống của thực vật thông qua quan sát thực tế, tranh ảnh hoặc video clip.
- Năng lực vận dụng các kiến thức, kỹ năng đã học ứng dụng vào thực tế:
 - + Biết cách chăm, tưới cây đúng cách.

Bước 2: Lựa chọn nội dung, hình thức HĐTN và xác định mục tiêu HĐTN

- Nội dung thực hành: Khám phá thiên nhiên xung quanh.
- Hình thức: Trải nghiệm, tham quan dưới sân trường.
- Mục tiêu:
 - + Khám phá tìm hiểu để biết tên một số cây, nhận biết cây đó sống ở môi trường trên cạn hay dưới nước.
 - + Phân loại được thực vật sống trên cạn và dưới nước.
 - + Rèn luyện được kỹ năng quan sát, tư duy cụ thể; phát triển năng lực nhận thức khoa học.

Bước 3: Kế hoạch cho HS tham quan

1. Chuẩn bị

- GV cần lên kế hoạch để tổ chức cho HS tham quan, khám phá thiên nhiên xung quanh: thực hiện ở giờ học bài 16 (tiết 1), địa điểm khám phá là ở sân trường.
- Các phương tiện, dụng cụ cần thiết để thực hiện khám phá:
 - + GV chuẩn bị: phiếu hướng dẫn ghi chép hoặc phiếu học tập.
 - + HS chuẩn bị giấy, bút, mũ, nón, chai nước uống nhỏ và điện thoại có thể chụp hình (nếu có).
- Xác định hoạt động khám phá thiên nhiên xung quanh là hoạt động nhóm.

2. Cách tiến hành hoạt động tham quan, khám phá thiên nhiên

Hoạt động 1: Tìm hiểu nơi sống một số loài cây.

- GV cho HS báo cáo kết quả quan sát bằng hình thức hỏi đáp, nói tên và nơi sống của các cây trên (một em hỏi – một em trả lời):

+ Đây là cây gì?

+ Cây này thường sống ở đâu?

- GV cùng HS nhận xét, thống nhất đáp án.

- GV kết luận: thực vật có thể ở bất cứ đâu xung quanh chúng ta như sân trường, lớp học, ao hồ nhà, vườn, sa mạc,...

Hoạt động 2: Tìm hiểu môi trường sống của một số loài cây.

- GV yêu cầu HS quan sát lại các cây ở xung quanh sân trường và trả lời từng cây sống ở cạn hay ở nước. (ví dụ cây bàng sống trên cạn, rong rêu sống trong nước,...)

- Cho HS phát biểu cá nhân.

- GV cùng HS nhận xét, thống nhất phương án đúng.

- GV kết luận: Cây có thể sống ở môi trường khác nhau: trên cạn và dưới nước.

Hoạt động 3. Phân biệt nơi sống và môi trường sống của một số loài cây.

- GV đặt câu hỏi để HS có thể phân biệt được nơi sống và môi trường sống.

+ Câu 1: Thực vật có mấy môi trường sống? Đó là những môi trường nào?

+ Câu 2: Nơi sống của thực vật là những đâu?

- Mời đại diện lên trình bày nội dung phiếu của nhóm mình.

- GV cùng HS nhận xét tinh thần làm việc của các thành viên và của nhóm.

- GV kết luận: Thực vật có thể sống ở khắp mọi nơi xung quanh chúng ta như: ao, hồ, sông, vườn,...Chúng có hai môi trường sống chủ yếu: trên cạn và dưới nước.

* Kết quả cuối cùng mà HS cần đạt được sau khi thực hiện khám phá thiên nhiên: HS khám phá được nhiều thực vật, biết môi trường sống của nó.

* Phương pháp đánh giá kết quả hoạt động khám phá thiên nhiên: phiếu ghi chép, kèm theo sản phẩm (tranh ảnh chụp được, hình vẽ,...)

Bước 4: Tổ chức cho HS tham quan

Bước 1: Nêu nhiệm vụ và mục tiêu hoạt động khám phá thiên nhiên xung quanh sân trường ghi lại tên những cây mà nhóm biết tên, nơi sống của cây đó.

Bước 2: Hướng dẫn HS cách thức khám phá thiên nhiên xung quanh.

HS tìm hiểu khám phá cá nhân sau đó theo nhóm và ghi chép điền vào phiếu sau đây:

PHIẾU GHI CHÉP KHÁM PHÁ THỰC VẬT

Yêu cầu 1: Các em hãy quan sát, khám phá để hoàn thành phiếu sau đây:

Tên cây	Nơi trồng	Môi trường sống	
	Góc tường, khe tường,...	Trên cạn	Dưới nước
1.			
2.			
3.			
....			

Yêu cầu 2: Qua khám phá tìm hiểu, em hãy chỉ ra: thực vật có thể sống ở những môi trường nào?

Yêu cầu 3: Em hãy phân biệt nơi sống và môi trường sống của một số loại cây.

Bước 3: HS thực hiện khám phá thiên nhiên trong vòng 20 phút

- GV đưa HS ra sân trường, GV luôn quan sát, bao quát để đảm bảo an toàn cho HS.

- HS dựa vào yêu cầu, tìm tòi khám phá và ghi vào phiếu. HS có thể chụp hình các thực vật mình tìm hiểu và cảnh quan nơi mình khám phá.

Bước 5: Đánh giá hoạt động tham quan

- Đánh giá kết quả dựa vào báo cáo kết quả phiếu ghi chép hoặc phiếu học tập và tinh thần thái độ làm việc của HS. Sau đó GV cho HS làm phiếu.

PHIẾU ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP

Họ và tên học sinh:

Lớp: Ngày:

Phần 1: Em đã học được gì?

(Em hãy ghi lại những điều em đã biết về nơi sống của thực vật)

.....

.....

Phần 2: Em tự đánh giá mình

Đánh dấu (✓) vào ô phù hợp:

Nội dung	Rất tốt	Tốt	Cần cố gắng
Em tích cực tham gia các hoạt động			
Em nói được các nơi đang sống của thực vật			
Em hợp tác tốt với các bạn trong nhóm			
Em biết chia sẻ điều em quan sát được			

Phần 3: Nhóm tự đánh giá

Đánh dấu (✓) vào ô phù hợp:

Nội dung đánh giá	Tốt	Khá	Trung bình
Nhóm tham gia đầy đủ và tích cực			
Nhóm phân công nhiệm vụ rõ ràng			
Nhóm phối hợp làm việc ăn ý			
Nhóm giữ an toàn trong khi tham quan			

Phần 4: Nhóm khác đánh giá nhóm em

Đánh dấu (✓) vào ô phù hợp:

Nội dung	Tốt	Khá	Trung bình
Nhóm bạn phối hợp làm việc ăn ý			
Nhóm bạn giữ gìn an toàn khi thực hành			
Tất cả thành viên trong nhóm đều tham gia			
Thái độ thân thiện, hợp tác với các nhóm khác			
Nhóm bạn làm việc nhóm có hiệu quả			

Tên nhóm đánh giá:.....

Phần 5: Giáo viên đánh giá

(Thầy/Cô nhận xét về sự tham gia và hiểu biết của em)

.....
.....

2.2.4. Hoạt động trải nghiệm dưới hình thức triển lãm tranh ảnh

Bài 28: Các mùa trong năm (Tiết 1)

Bước 1: Xác định yêu cầu cần đạt của bài học

1. Về Năng lực

* Năng lực đặc thù

- Nhận thức khoa học:

+ Nêu được tên và một số đặc điểm (thời tiết, cảnh vật) của các mùa xuân, hè, thu, đông; nêu được nơi có thời tiết bốn mùa ở nước ta.

+ Nêu được tên và một số đặc điểm của mùa mưa và mùa khô, nêu được nơi có thời tiết hai mùa ở nước ta.

+ Nêu được cách mặc trang phục phù hợp lý theo mùa.

- Tìm hiểu môi trường tự nhiên và xã hội xung quanh:

+ Xác định được nơi mình đang sống có thời tiết diễn ra chủ yếu theo mùa nào.

- Vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học:

+ Lựa chọn được trang phục phù hợp theo mùa để giữ cơ thể khỏe mạnh.

+ Có ý thức theo dõi dự báo thời tiết để thực hiện việc lựa chọn trang phục và đồ dùng phù hợp với thời tiết.

Bước 2: Lựa chọn nội dung, hình thức mục tiêu của triển lãm tranh

- Nội dung: Tổ chức cho HS triển lãm tranh ảnh để hình thành kiến thức bài học về các mùa trong năm.

- Hình thức: triển lãm tranh ảnh.

- Mục tiêu:

+ HS sưu tầm, chụp ảnh được những bức tranh, ảnh về các mùa: xuân, hè, thu, đông và mùa mưa, mùa khô. Thông qua triển lãm và giới thiệu bức tranh, ảnh, HS đã chủ động chiếm lĩnh được kiến thức, kỹ năng bài học, phát triển được

năng lực nhận thức khoa học.

Bước 3: Kế hoạch cho học sinh triển lãm tranh ảnh

1. Chuẩn bị

- GV lên kế hoạch tổ chức cho HS triển lãm tranh ảnh:
- + Thời gian thực hiện trong tiết học của bài 28 (tiết 1).
- + Địa điểm triển lãm tại lớp học.
- + Chủ đề triển lãm tranh ảnh: Các mùa trong năm.
- Các phương tiện, dụng cụ cần thiết để thực hiện triển lãm tranh:
- + GV chuẩn bị giấy A0 và băng keo để dán tranh cho các nhóm.
- + HS chuẩn bị que dài chỉ tranh ảnh để giới thiệu.
- Xác định hoạt động triển lãm tranh là hoạt động nhóm.

2. Cách tiến hành

Hoạt động 1: Tìm hiểu về các mùa trong năm

- GV yêu cầu các nhóm sắp xếp tranh, ảnh đã sưu tầm hoặc vẽ theo thứ tự các mùa trong năm: xuân, hạ, thu, đông (hoặc mùa mưa, mùa khô nếu theo vùng miền).



Hình 2.2.4.1. Các mùa trong năm

- Mỗi nhóm thảo luận và xác định tên của từng mùa có trong tranh ảnh.
- Đại diện nhóm lên dán tranh ảnh của mình lên tờ giấy A0 tại khu vực được phân công.
- Khi dán, nhóm ghi tiêu đề tên mùa ở phía trên tranh và sắp xếp theo trình tự phù hợp.

- Các nhóm cùng tham quan sản phẩm của nhau sau khi hoàn tất.

Hoạt động 2: Tìm hiểu một số đặc điểm thời tiết của từng mùa

- Các nhóm quan sát lại tranh ảnh đã dán lên giấy A0 và thảo luận để xác định đặc điểm thời tiết của từng mùa trong tranh.



Hình 2.2.4.2. Đặc điểm thời tiết

- Nhóm viết ngắn gọn một số đặc điểm tiêu biểu của thời tiết từng mùa vào giấy ghi chú nhỏ hoặc bảng phụ (ví dụ: mùa hè – nắng nhiều, trời nóng; mùa đông – lạnh, có sương...).
- Đại diện nhóm lần lượt trình bày đặc điểm thời tiết của từng mùa trước lớp.
- Các nhóm khác được phép đặt câu hỏi nếu còn điều chưa rõ hoặc muốn biết thêm thông tin.

Hoạt động 3: Nêu cách ăn mặc phù hợp với từng mùa

- Dựa vào đặc điểm thời tiết đã nêu, các nhóm thảo luận và lựa chọn cách ăn mặc phù hợp cho từng mùa.
- HS có thể dán thêm tranh ảnh hoặc vẽ thêm hình minh họa về trang phục thích hợp với mỗi mùa (mặc áo ấm mùa đông, mặc đồ mỏng nhẹ mùa hè, mặc áo mưa mùa mưa...).



Hình 2.2.4.3. Trang phục phù hợp với mỗi mùa trong năm

- Các nhóm lần lượt cử đại diện lên giới thiệu cách ăn mặc phù hợp trong từng mùa và giải thích lý do lựa chọn trang phục đó.
- Sau phần giới thiệu, giáo viên tổng kết, nhấn mạnh mối liên hệ giữa thời tiết và việc lựa chọn trang phục để giữ sức khỏe.
- * Kết quả cuối cùng mà HS cần đạt được sau khi thực hiện triển lãm tranh: sưu tầm được đủ các bức tranh về các mùa (xuân, hè, thu, đông hoặc mùa mưa, mùa khô); giới thiệu được nội dung bức tranh, ảnh, rút ra kiến thức bài học.
- * Phương pháp đánh giá kết quả hoạt động triển lãm: số lượng tranh ảnh đúng chủ đề các mùa, giới thiệu đúng, rõ ràng.

Bước 4: Tổ chức cho học sinh triển lãm tranh ảnh

Bước 1: Nêu nhiệm vụ và mục tiêu hoạt động triển lãm tranh ảnh.

- GV nêu nhiệm vụ HS phải làm:
- + Sưu tầm hoặc chụp những bức tranh, ảnh về các mùa trong năm.

+ Giới thiệu một số đặc điểm thời tiết của các mùa và nêu cách mặc trang phục trong từng mùa cho thích hợp.

Bước 2: Hướng dẫn HS cách thức của triển lãm tranh ảnh:

- Dán các bức tranh, ảnh đã sưu tầm, đã chụp hoặc vẽ được lên giấy A0 của nhóm ở khu vực đã phân công.
- Dán theo thứ tự các mùa thích hợp: xuân, hè, thu, đông hoặc mùa mưa, mùa khô.

Bước 3: Các nhóm HS thực hiện triển lãm tranh.

- Các nhóm lần lượt cử đại diện giới thiệu về các mùa thông qua các bức tranh, ảnh.
- Các nhóm khác quan sát tranh ảnh, nghe và có thể đặt câu hỏi về các bức tranh, ảnh nếu giới thiệu chưa rõ hoặc chưa hiểu rõ.
- GV quan sát, lắng nghe, nhắc nhở HS chú ý lắng nghe và hỗ trợ gợi ý HS khi gặp khó khăn trong lúc giới thiệu tranh, ảnh.

Bước 5: Đánh giá hoạt động triển lãm tranh

- Sau khi các nhóm giới thiệu xong, GV cho các nhóm nhận xét đánh giá: nhóm nào có đầy đủ tranh ảnh về các mùa trong năm; giới thiệu đúng một số đặc điểm về thời tiết của các mùa và cách mặc trang phục phù hợp để bảo vệ sức khỏe.
- GV đánh giá kết quả triển lãm tranh, khen ngợi các nhóm và nhấn mạnh lại kiến thức thông qua triển lãm tranh ảnh:
 - + Nhiều nơi trên Trái Đất, một năm có 4 mùa: xuân, hạ, thu, đông.
 - + Một số nơi chỉ có 2 mùa: mùa mưa và mùa khô.
 - + Cần mặc trang phục phù hợp với thời tiết các mùa để bảo vệ sức khỏe như mùa hè cần mặc áo mát mẻ, mùa đông cần mặc áo ấm.
- Sau đó GV cho HS làm phiếu sau khi học xong bài học.

PHIẾU ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP

Họ và tên học sinh:

Lớp: Ngày:

Phần 1: Em đã tham gia những gì?

(Em đánh dấu ✓ vào những hoạt động em đã tham gia)

- ☐ Quan sát tranh ảnh các mùa.
- ☐ Thảo luận cùng bạn về đặc điểm thời tiết.
- ☐ Giới thiệu tranh của mình cho cả lớp.
- ☐ Xem và nhận xét tranh của bạn khác.

Phần 2: Em tự đánh giá

(Em đánh dấu ✓ vào những hoạt động em đã tham gia)

Nội dung	Tốt	Đạt	Cần cố gắng
Em hiểu bài học hôm nay			
Em tích cực làm việc nhóm			
Em hoàn thành bức tranh			
Em tự tin khi trình bày			

Phần 3: Nhóm tự đánh giá

Đánh dấu (✓) vào ô phù hợp:

Nội dung đánh giá	Tốt	Khá	Trung bình
Nhóm sưu tầm và chuẩn bị tranh đầy đủ			
Các thành viên tích cực, tham gia hợp tác			
Đại diện nhóm thuyết trình rõ ràng, dễ hiểu			
Nhóm thể hiện được đặc điểm thời tiết và cách ăn mặc phù hợp từng mùa			

Phần 4: Nhóm khác đánh giá nhóm em

Đánh dấu (✓) vào ô phù hợp:

Nội dung	Tốt	Khá	Trung bình
----------	-----	-----	------------

Nhóm bạn phối hợp làm việc ăn ý			
Tranh ảnh phong phú, đúng chủ đề			
Tất cả thành viên trong nhóm đều tham gia			
Thái độ thân thiện, hợp tác với các nhóm khác			
Giới thiệu rõ ràng, chính xác			

Tên nhóm đánh giá:.....

Phần 5: Giáo viên nhận xét

.....

.....

.....

2.3. Một số lưu ý sư phạm khi thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Tự Nhiên và Xã hội 2

HĐTN là một trong những thành phần quan trọng trong chương trình giáo dục phổ thông mới, góp phần phát triển toàn diện phẩm chất và năng lực HS. Tuy nhiên, trên thực tế, không phải GV tiểu học nào cũng thiết kế và tổ chức HĐTN một cách hiệu quả. Nhiều GV vẫn lúng túng trong việc xác định mục tiêu, lựa chọn nội dung, hình thức tổ chức phù hợp, hoặc chưa đảm bảo được tính kết nối giữa HĐTN và nội dung bài học.

Để khắc phục những hạn chế nêu trên, khi thiết kế và tổ chức HĐTN trong dạy học nói chung và trong môn TN – XH nói riêng, GV cần lưu ý một số vấn đề sư phạm sau:

Thứ nhất, GV cần xác định rõ mục tiêu của HĐTN. Mỗi hoạt động cần phục vụ một hoặc một số mục đích giáo dục cụ thể như: củng cố kiến thức, phát triển kỹ năng, hình thành thái độ tích cực, rèn luyện năng lực hợp tác, giao tiếp, giải quyết vấn đề,... Việc xác định mục tiêu sẽ giúp GV lựa chọn được nội dung, hình thức, phương pháp và cách đánh giá phù hợp.

Thứ hai, nội dung HĐTN phải gắn với chủ đề bài học, phù hợp với đặc

điểm tâm sinh lý, trình độ nhận thức và nhu cầu hứng thú của HS tiểu học. Nội dung nên mang tính thực tiễn, gần gũi với cuộc sống hằng ngày để HS có thể dễ dàng tiếp cận và vận dụng kiến thức vào thực tiễn. Tránh tổ chức các hoạt động nặng về hình thức, không mang lại giá trị giáo dục cụ thể.

Thứ ba, lựa chọn hình thức tổ chức hoạt động linh hoạt, phù hợp với đặc điểm lớp học và điều kiện thực tế. Có thể tổ chức cá nhân, theo nhóm hoặc cả lớp tùy vào mục tiêu cụ thể. Các hình thức như trò chơi học tập, dự án nhỏ, quan sát, tham quan thực tế, đóng vai, làm sản phẩm,... nên được sử dụng phối hợp để tăng sự hứng thú và tạo điều kiện cho nhiều HS được thể hiện bản thân.

Thứ tư, trong quá trình tổ chức, GV cần đảm bảo sự chuẩn bị kỹ lưỡng về đồ dùng, thời gian, địa điểm cũng như các tình huống sư phạm có thể phát sinh. Cần dự kiến rõ vai trò của từng nhóm, từng HS; phân công nhiệm vụ rõ ràng; hướng dẫn cụ thể cách thực hiện để HS không bị bối rối hoặc lúng túng trong quá trình tham gia.

Thứ năm, GV cần lưu ý quản lý lớp học trong suốt thời gian tổ chức HĐTN. Mặc dù hoạt động mang tính mở, linh hoạt và có phần tự do hơn so với dạy học truyền thống, nhưng nếu không kiểm soát tốt, rất dễ gây mất trật tự, ồn ào, ảnh hưởng đến các lớp khác hoặc làm lệch hướng mục tiêu ban đầu.

Thứ sáu, kết thúc hoạt động, GV cần tổ chức đánh giá và rút kinh nghiệm cùng HS. Việc đánh giá không nên quá nặng về kết quả đúng – sai, mà cần chú trọng đến quá trình tham gia, tinh thần hợp tác, thái độ học tập và khả năng vận dụng kiến thức. Có thể kết hợp nhiều hình thức đánh giá: tự đánh giá, bạn đánh giá, GV nhận xét, sử dụng phiếu đánh giá đơn giản phù hợp với lứa tuổi.

Cuối cùng, HĐTN phải thể hiện rõ tính giáo dục và phục vụ trực tiếp cho mục tiêu dạy học, tránh biến thành hoạt động chơi thuần túy hoặc quá thiên về giải trí. Mỗi hoạt động cần có mở đầu, triển khai và kết thúc rõ ràng. Sau hoạt động, giáo viên cần giúp HS khái quát lại kiến thức hoặc kỹ năng đã đạt được, tạo cầu nối với nội dung tiếp theo trong bài học.

Tóm lại, để HĐTN trở thành một phần hiệu quả trong dạy học, GV tiểu học không chỉ cần nắm vững quy trình tổ chức mà còn phải chú trọng đến các

nguyên tắc sư phạm: đảm bảo tính khoa học, vừa sức, hấp dẫn, phù hợp với đặc điểm HS tiểu học và gắn với mục tiêu giáo dục của bài học. Đồng thời, GV cần có sự linh hoạt, sáng tạo trong triển khai, cũng như luôn phải tư duy để cải tiến hoạt động ở những lần tổ chức tiếp theo.

Kết luận chương 2

Qua quá trình tìm hiểu về việc thiết kế HĐTN trong môn TN – XH 2, tôi rút ra một số nhận định và kết luận mang tính thực tiễn như sau:

Thứ nhất, về nguyên tắc thiết kế HĐTN: Hoạt động cần được xây dựng dựa trên mục tiêu bài học, nội dung chương trình và đặc điểm tâm sinh lý HS lớp 2. Nguyên tắc quan trọng nhất là đảm bảo tính phù hợp với nội dung bài học, độ tuổi và điều kiện dạy học nhằm phát huy tối đa năng lực quan sát, hợp tác, tư duy và giao tiếp của HS.

Thứ hai, về quy trình thiết kế: Thiết kế HĐTN cần tuân theo quy trình rõ ràng từ xác định mục tiêu, lựa chọn nội dung, hình thức đến tổ chức và đánh giá. GV cần chuẩn bị đầy đủ các yếu tố như thời gian, không gian, phương tiện để tổ chức hiệu quả và đảm bảo tiến độ bài học.

Thứ ba, về thiết kế hoạt động cụ thể: Dựa trên chương trình TN – XH 2, có thể xây dựng các hoạt động như trò chơi, tham quan, triển lãm tranh ảnh, thực hành,... giúp HS tích cực tham gia, bày tỏ ý kiến, hợp tác nhóm và rút ra bài học từ trải nghiệm thực tiễn.

Cuối cùng, về lưu ý sư phạm: HĐTN cần rõ ràng về mục tiêu, phù hợp với khả năng HS, dễ hiểu, dễ thực hiện và đảm bảo an toàn, đúng tiến độ. GV cần linh hoạt xử lý tình huống, chuẩn bị tâm lý cho HS, phối hợp với nhà trường để nâng cao hiệu quả hoạt động.

Tóm lại, HĐTN trong môn TN – XH 2 đóng vai trò quan trọng, đòi hỏi GV nắm chắc nội dung, am hiểu phương pháp và sáng tạo trong tổ chức để phát triển toàn diện năng lực và phẩm chất HS.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Kết luận

HĐTN trong môn TN – XH 2 là một hình thức tổ chức dạy học tích cực, góp phần giúp HS phát triển toàn diện cả về nhận thức, kỹ năng và thái độ. Việc thiết kế, tổ chức các HĐTN phù hợp không chỉ giúp HS hiểu sâu kiến thức bài học, mà còn rèn luyện kỹ năng giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề, đồng thời nâng cao hứng thú và sự chủ động trong học tập. Qua quá trình nghiên cứu và tìm hiểu, đề tài đã xây dựng được những nội dung cơ bản như sau:

Chương 1 trình bày cơ sở lí luận và thực tiễn về HĐTN trong dạy học môn TN – XH 2. Việc tìm hiểu chương trình giáo dục phổ thông 2018 cho thấy nội dung và PPDH môn học đã có nhiều đổi mới, trong đó đề cao vai trò của HĐTN gắn với thực tiễn và phát triển phẩm chất, năng lực HS. Khảo sát thực tế cũng đã chỉ ra nhu cầu thiết kế HĐTN đa dạng, sáng tạo để phù hợp với đặc điểm tâm lí lứa tuổi HS lớp 2.

Chương 2 là phần trọng tâm của đề tài với hệ thống các HĐTN cụ thể được thiết kế cho một số bài học trong chương trình môn TN – XH 2. Mỗi hoạt động đều bám sát nội dung bài học, được trình bày rõ ràng theo quy trình thiết kế, tổ chức hoạt động. Một số hoạt động còn được thiết kế kèm phiếu đánh giá giúp HS tự nhận xét, GV quan sát và hỗ trợ kịp thời.

Từ quá trình thiết kế và triển khai các HĐTN, đề tài khẳng định rằng: HĐTN đóng vai trò quan trọng trong dạy học môn TN – XH 2. Đây là hướng đi phù hợp với chương trình giáo dục phổ thông mới, đồng thời cũng là giải pháp thiết thực để nâng cao hiệu quả dạy học, tạo môi trường học tập tích cực, phát huy tính chủ động và sáng tạo của HS.

2. Kiến nghị

Dựa trên những kết quả thu được trong quá trình nghiên cứu, thiết kế và triển khai các HĐTN trong dạy học môn TN – XH 2, để nâng cao hiệu quả tổ chức HĐTN và góp phần đổi mới phương pháp dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực HS, chúng tôi xin đưa ra một số kiến nghị như sau:

GV cần căn cứ vào đặc điểm tâm sinh lí và trình độ của HS lớp mình để

lựa chọn và thiết kế các HĐTN phù hợp, tránh dàn trải hoặc áp dụng máy móc.

Nội dung HĐTN cần gắn chặt với bài học, góp phần giúp HS khám phá kiến thức, rèn luyện kỹ năng sống và vận dụng vào thực tế một cách hiệu quả.

Cần tăng cường tổ chức các hình thức hoạt động đa dạng, linh hoạt như trò chơi, vẽ tranh, đóng vai, quan sát thực tế, triển lãm,... để tạo hứng thú học tập và phát huy tối đa tính tích cực của HS.

Những kết luận và kiến nghị trên là kết quả của quá trình nghiên cứu, tìm hiểu thực tiễn dạy học và thực hành thiết kế HĐTN, với mục tiêu góp phần nâng cao chất lượng giáo dục tiểu học, đặc biệt là đối với môn TN – XH 2 trong chương trình giáo dục phổ thông mới.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1/ Tiếng việt

1. Đặng Quốc Bảo (2021), *Giáo dục trải nghiệm trong nhà trường*, NXB Đại học Sư phạm.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về Chương trình giáo dục phổ thông - Chương trình tổng thể, Hà Nội.
3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2018), Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 về Chương trình giáo dục phổ thông hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp, Hà Nội.
4. Nguyễn Văn Cường (2018). *Dạy học tích cực qua thực hành – Cơ sở và ứng dụng*. NXB Giáo dục Việt Nam.
5. Bùi Ngọc Diệp (2015), *Hình thức tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong nhà trường phổ thông*, Tạp chí Khoa học giáo dục, số 113.
6. Nguyễn Thị Hạnh (2022), *Đặc điểm tâm lý học sinh lớp 2 và định hướng giáo dục phù hợp*. NXB Giáo dục Việt Nam.
7. Lê Thị Thu Hằng (2021). *Tổ chức triển lãm tranh ảnh như một hình thức học tập tích cực trong môn Tự nhiên và Xã hội*. Tạp chí Nghiên cứu Giáo dục, số 72 năm 2021.
8. Nguyễn Thúy Hồng (2018), *Kỹ năng xây dựng và tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong trường tiểu học*, NXB Đại học Sư phạm.
9. Vũ Văn Hùng (Tổng chủ biên, 2022), *Sách giáo khoa Tự nhiên và Xã hội 2*, bộ sách *Kết nối tri thức với cuộc sống*, NXB Giáo dục Việt Nam.
10. Phó Đức Hòa (Tổng chủ biên, 2018), *Bộ sách Hoạt động trải nghiệm 1,2,3*(Sách giáo viên), NXB Giáo dục Việt nam.
11. Trần Thị Thanh Hương (2019). *Tổ chức hoạt động tham quan trong dạy học Tự nhiên và Xã hội lớp 2 theo hướng trải nghiệm*. Tạp chí Giáo dục, số 467 năm 2019.
12. Nguyễn Công Khanh (2016), *Kỹ năng xây dựng và tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong trường tiểu học*, NXB Đại học Sư phạm.

13. Nguyễn Thị Liên (chủ biên), *Tổ chức hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong nhà trường phổ thông*, NXB Giáo dục Việt Nam.
14. Hoàng Phê (Chủ biên – 2003), *Từ điển Tiếng Việt*, NXB Đà Nẵng.
15. Trần Ngọc Tâm (2022), *Thực hành dạy học Tự nhiên và Xã hội cho học sinh tiểu học*, NXB Đại học Sư phạm.
16. Nguyễn Thị Thán (2019), *Giáo trình PPDH các môn về Tự nhiên và Xã hội*, NXB Đại học Sư phạm.
17. Đinh Thị Kim Thoa (2015), *Xây dựng chương trình hoạt động trải nghiệm sáng tạo trong chương trình giáo dục phổ thông*, Tạp chí Quản lý giáo dục, số đặc biệt tháng 4/2015.
18. Đinh Thị Kim Thoa, Bùi Ngọc Diệp (2014), *Tổ chức các hoạt động giáo dục trong nhà trường trung học theo định hướng phát triển năng lực học sinh*, Bộ Giáo dục và Đào tạo – Tài liệu tập huấn năm 2014.
19. Lưu Thu Thủy (2007), Đề tài “*Cơ sở khoa học của việc xây dựng chương trình hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp ở tiểu học*”, mã số V2007 – 20.
20. Nguyễn Ánh Tuyết (2019). *Phương pháp tổ chức trò chơi học tập trong dạy học ở tiểu học*. NXB Đại học Sư phạm.

2/ Tiếng anh

21. David Kolb (1984), *Experiential Learning: Experience as the source of learning and development*. Englewood Cliffs, NJ: Prentice Hall.
22. John Dewey (1983), *Experience and Education* (Kinh nghiệm và giáo dục).
23. John Dewey (1916), *Democracy and Education* (Dân chủ và Giáo dục).

3/ Website

24. https://vi.m.wikipedia.org/wiki/Nicomachean_Ethics ngày truy cập: 12/01/2025

PHỤ LỤC 1
PHIẾU TRƯNG CẦU Ý KIẾN
(Dành cho Cán bộ, GVTH)

Kính gửi Quý Thầy/Cô,

Em là sinh viên đang thực hiện khóa luận tốt nghiệp đề tài “**Thiết kế hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Tự Nhiên và Xã hội 2.**” Em rất mong nhận được ý kiến đóng góp của Thầy/Cô thông qua phiếu khảo sát này để tìm hiểu thực trạng và vai trò của hoạt động trải nghiệm trong dạy học.

Mọi thông tin Thầy/Cô cung cấp sẽ được bảo mật và chỉ sử dụng cho mục đích nghiên cứu.

Em xin chân thành cảm ơn sự hỗ trợ của Thầy/Cô!

Thầy/Cô hãy đánh dấu “X” vào ô trả lời Thầy/Cô chọn.

I. Nhận thức chung về hoạt động trải nghiệm:

1. Thầy (cô) hiểu thế nào về khái niệm "hoạt động trải nghiệm" trong giáo dục?

☐ Là những hoạt động thực tế giúp học sinh trải nghiệm và học hỏi ngoài giờ học chính khóa.

☐ Là các hoạt động gắn liền với các môn học, giúp học sinh vận dụng kiến thức vào thực tiễn.

☐ Là các hoạt động ngoại khóa nhằm phát triển kỹ năng sống cho học sinh.

☐ Không rõ, chưa hiểu rõ khái niệm này.

2. Theo thầy cô, hoạt động trải nghiệm có mức độ quan trọng như thế nào đối với việc phát triển toàn diện của học sinh?

☐ Rất quan trọng

☐ Quan trọng

☐ Không quá quan trọng

☐ Không có ý nghĩa gì

3. Các hình thức tổ chức thầy (cô) thường sử dụng để tổ chức các hoạt động trải nghiệm cho học sinh:

- ☐ Hoạt động ngoài trời
- ☐ Tham quan, dã ngoại
- ☐ Trò chơi học tập
- ☐ Khác:

4. Theo thầy cô, việc thiết kế và tổ chức các hoạt động trải nghiệm trong môn Tự nhiên và Xã hội mang lại lợi ích gì?

- ☐ Giúp học sinh hiểu sâu hơn về bài học
- ☐ Giúp học sinh tăng cường mối quan hệ với bạn bè và thầy cô
- ☐ Tạo hứng thú học tập
- ☐ Khác (ghi rõ):

II. Thực trạng thiết kế hoạt động trải nghiệm tại trường:

5. Mức độ thầy (cô) thiết kế và tổ chức hoạt động trải nghiệm trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội cho học sinh?

- ☐ Thường xuyên
- ☐ thỉnh thoảng
- ☐ Hiếm khi
- ☐ Không tổ chức

6. Theo thầy (cô) sau khi tham gia các hoạt động trải nghiệm học sinh thay đổi tích cực như thế nào?

- ☐ Có, rất rõ rệt
- ☐ Có, nhưng không nhiều
- ☐ Không thấy sự thay đổi rõ rệt
- ☐ Không có ý kiến

7. Theo thầy (cô), các hoạt động trải nghiệm hiện tại có đáp ứng được dạy học phát triển năng lực và phẩm chất học sinh không?

- ☐ Rất tốt
- ☐ Tốt

☐ Trung bình

☐ Chưa tốt

8. Những khó khăn thầy (cô) gặp phải trong việc thiết kế, tổ chức hoạt động trải nghiệm?

☐ Quy trình thiết kế

☐ Khả năng áp dụng

☐ Thời gian tổ chức

☐ Không

9. Trong quá trình thiết kế hay thực hiện hoạt động trải nghiệm thầy (cô) thường gặp những thuận lợi nào?

.....
.....
.....

10. Xin thầy (cô) chia sẻ thêm một số kinh nghiệm hay đề xuất một số biện pháp hiệu quả khi thiết kế và tổ hoạt động trải nghiệm trong dạy học nói chung và trong dạy học môn Tự nhiên và Xã hội 2 nói riêng.

.....
.....
.....

PHỤ LỤC 2

KẾT QUẢ THIẾT KẾ

Bài 5: Ôn tập về chủ đề gia đình (Tiết 1)

Bước 1: Yêu cầu cần đạt của bài học

1. Về năng lực

* Năng lực đặc thù

- Nhận thức khoa học:

+ Biết chia sẻ thông tin với bạn bè về các thế hệ trong gia đình, nghề nghiệp của người lớn.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

+ Trân trọng, yêu quý gia đình và thể hiện được sự quan tâm, chăm sóc yêu thương các thế hệ trong gia đình.

Bước 2: Lựa chọn nội dung, hình thức và mục tiêu của trò chơi “đóng vai”

- Nội dung: HS đóng vai để tự giới thiệu về các thế hệ trong gia đình mình và nghề nghiệp của họ.

- Hình thức: Trò chơi “đóng vai”.

- Mục tiêu:

+ Giúp HS ghi nhớ và hệ thống được kiến thức đã học, tự giới thiệu với các bạn trong lớp hoặc mọi người xung quanh về các thế hệ trong gia đình mình và nghề nghiệp của những người lớn trong gia đình.

+ Tạo hứng thú học tập, tăng cường sự tự tin, mạnh dạn cho HS, phát huy tinh thần hợp tác trong khi thực hiện trò chơi đóng vai.

Bước 3: Lên kế hoạch thực hiện trò chơi “Đóng vai”

1. Chuẩn bị

- GV xác định thời gian thực hành trong tiết học bài 5.

- GV xác định trò chơi tổ chức theo nhóm, mỗi nhóm từ 5 đến 7 em. Lớp chia thành 4 nhóm, thời gian chơi mỗi nhóm là 5 phút.

- Thời điểm thực hiện trò chơi trong tiết học ở trong lớp

- Các phương tiện, dụng cụ cần thiết để thực hiện trò chơi:

+ GV cho HS sắp xếp lại bàn học để có khoảng trống giữa lớp.

- + Sắp xếp một bàn và ghế cho 6 người ngồi
- + Chuẩn bị đĩa bánh (hoặc trái cây), âm nước và ly uống nước.

2. Cách tiến hành

- Hoạt động: Đóng vai
- GV hướng dẫn cho các nhóm thực hiện: mỗi HS đóng vai một thành viên trong gia đình, một HS đóng vai bạn đến chơi. Nhóm nào thể hiện được vai diễn tốt, hoàn thành nhiệm vụ đề ra đó là giới thiệu được các thế hệ trong gia đình và nghề nghiệp của người lớn.
- HS tiến hành thực hiện trong đó lòng ghép thể hiện sự quan tâm của mình tới các thành viên trong gia đình.
- GV kết luận: Gia đình là tổ ấm yêu thương. Em và các thành viên trong gia đình cần thể hiện quan tâm, chăm sóc yêu thương nhau và gia đình có 2 thế hệ là bố mẹ và con; gia đình có 3 thế hệ là có ông bà, bố mẹ và con. Nghề nghiệp của các thành viên trong mỗi gia đình như bác sĩ, giáo viên, công an, công nhân,...
- * Kết quả cuối cùng mà nhóm cần đạt được sau khi chơi: thể hiện được vai diễn, giới thiệu được các thế hệ trong gia đình và nghề nghiệp của người lớn.
- * Phương pháp đánh giá kết quả trò chơi: tính điểm đóng vai tốt và giới thiệu đúng.

Bước 4: Tổ chức thực hiện trò chơi học tập

Bước 1: Giới thiệu trò chơi và mục tiêu của trò chơi

- GV giới thiệu tên trò chơi: “*Đóng vai*” và nêu mục tiêu của trò chơi.

Bước 2: Hướng dẫn HS cách chơi

- Chia lớp thành 4 nhóm: 2 nhóm 7 bạn; 1 nhóm 6 bạn và 1 nhóm 5 bạn.
- + Mỗi nhóm là một gia đình, mỗi bạn đóng vai là thành viên trong gia đình. Các nhóm đặt tên hoặc lấy tên một bạn trong nhóm làm tên cho gia đình (ví dụ gia đình bạn Phương, gia đình bạn Huệ,...)
- + Nhóm 7 bạn: là gia đình có 6 người và một bạn đóng vai khách đến chơi để bạn có thể giới thiệu về gia đình mình.
- + Nhóm 6 bạn: là gia đình chỉ có 5 người một bạn đóng vai khách đến chơi.
- + Nhóm có 5 bạn: là gia đình chỉ có 4 người và một bạn là khách đến chơi.

- Cảnh diễn là cảnh gia đình đang sum họp ngồi quanh bàn uống nước, ăn bánh, bỗng có người khách đến chơi và bạn giới thiệu với khách về các thành viên trong gia đình mình và nghề nghiệp của những người lớn trong gia đình.

- Các thành viên trong gia đình thể hiện sự quan tâm đến nhau: con cháu rót nước, lấy bánh, trái cây mời ông bà.

Bước 3: Tiến hành trò chơi “Đóng vai”

- Khi hiệu lệnh bắt đầu trò chơi, lần lượt từng nhóm đóng vai từng gia đình, xong nhóm này đến nhóm khác.

- HS chưa chơi hoặc chưa xong, làm khán giả quan sát, theo dõi và chấm điểm xem nhóm nào đóng vai tốt nhất và giới thiệu đúng nhất.

- GV quan sát, cổ vũ, động viên, khích lệ nhóm chơi và các nhóm khác.

Bước 5: Đánh giá hoạt động trò chơi “Đóng vai”

- GV cho các nhóm nhận xét kết quả đóng vai và giới thiệu của các nhóm.

- GV nhận xét và nhấn mạnh lại: gia đình có 2 thế hệ là bố mẹ và con; gia đình có 3 thế hệ là có ông bà, bố mẹ và con.

- Sau đó GV cho HS tiến hành làm phiếu.

PHIẾU ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP

Họ và tên học sinh:

Lớp: Ngày:

Phần 1: Em đã học được gì?

(Em hãy ghi lại những điều em đã học sau khi tham gia trò chơi)

.....
.....
.....

Phần 2: Em tự đánh giá mình

Đánh dấu (✓) vào ô phù hợp:

Nội dung	Tốt	Đạt	Cần cố gắng
Em nhập vai đúng nhân vật			
Em nói chuyện lễ phép			

Em chơi vui vẻ, hợp tác với bạn			
Em thể hiện tình cảm với các thành viên trong gia đình			

Phần 3: Nhóm tự đánh giá

Đánh dấu (✓) vào ô phù hợp:

Nội dung đánh giá	Tốt	Khá	Trung bình
Nhóm tham gia đầy đủ và tích cực			
Nhóm phối hợp làm việc ăn ý			
Mỗi thành viên thể hiện đúng vai trò, lời thoại rõ ràng			

Phần 4: Nhóm khác đánh giá nhóm em

Đánh dấu (✓) vào ô phù hợp:

Nội dung	Tốt	Khá	Trung bình
Có sự phối hợp ăn ý giữa các thành viên trong nhóm			
Nhóm diễn tự nhiên, phù hợp với tình huống gia đình			
Thái độ thân thiện, hợp tác với các nhóm khác			
Nhóm bạn thực hiện công việc có hiệu quả			

Tên nhóm đánh giá:.....

Phần 5 : Giáo viên đánh giá

(Thầy/Cô nhận xét về sự tham gia và thể hiện của em)

.....

.....

.....

PHỤ LỤC 3

KẾT QUẢ THIẾT KẾ

Bài 12: Thực hành mua bán hàng hóa (Tiết 1)

Bước 1: Xác định yêu cầu cần đạt của bài học

1. Về năng lực

* Năng lực đặc thù

- Nhận thức khoa học:

+ Nêu được cách lựa chọn những hàng hóa cần thiết trong cuộc sống hằng ngày.

+ Biết chi tiêu hợp lý, thực hành tiết kiệm. Tích hợp toán học lựa chọn hàng hóa phù hợp với giá cả và chất lượng.

+ HS biết cách lựa chọn những hàng hoá cần thiết trong cuộc sống hằng ngày.

+ Trình bày được vai trò, sự cần thiết của chúng đối với con người.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

+ HS thực hành mua bán, lựa chọn hàng hóa phục vụ bản thân và gia đình.

Bước 2: Lựa chọn nội dung, hình thức và mục tiêu của thực hành mua bán hàng hóa.

- Nội dung thực hành về mua bán một số hàng hóa cần thiết trong cuộc sống.

- Hình thức: thực hành mua bán hàng hóa.

- Mục tiêu thực hành:

+ HS nhận biết được các loại hàng hóa cần thiết đối với bản thân hàng ngày.

+ HS nhận biết được nơi bán các loại hàng hóa này.

+ Biết cách mua hàng hóa phù hợp với giá cả và chất lượng.

+ Rèn luyện kỹ năng lựa chọn, thao tác tư duy tính toán.

Bước 3: Kế hoạch cho HS thực hành

1. Chuẩn bị

- GV xác định thời gian thực hành trong tiết học bài 12.

- Các phương tiện, dụng cụ cần thiết để thực hành: Sau giờ học bài 11, GV chia lớp thành 3 nhóm và phân công các nhóm HS chuẩn bị:

+ Nhóm 1: chuẩn bị mỗi bạn mang đồ dùng học tập: sách, vở, bút chì, bút màu, bút viết, tẩy, thước kẻ, hộp đựng bút,...

- + Nhóm 2: chuẩn bị các bộ đồ chơi của trẻ em về đồ dùng gia đình: xoong, nồi, bát, đĩa, đũa, thìa, ấm nước, ly tách, áo, quần, váy, mũ,...
- + Nhóm 3: chuẩn bị một số thực phẩm cần thiết rau, cà chua, cà rốt, khoai lang, khoai tây, hoa quả: cam, quýt, táo, ổi,... (có thể là bộ đồ chơi hoặc vật thật).
- + GV chuẩn bị các thẻ mệnh giá của các hàng hóa.
- Xác định các hoạt động thực hành là hoạt động nhóm.

2. Cách thực hiện: Hoạt động thực hành

Hoạt động 1: Trưng bày, mua bán hàng hóa

- GV phân chia địa điểm trưng bày hàng hóa cho từng nhóm.
- Hướng dẫn các nhóm trưng bày hàng hóa đã chuẩn bị, phân công người mua, người bán.
- GV phát mệnh giá tiền, các nhóm nhận được những mệnh giá bằng nhau.
- Tổ chức cho HS thực hành mua bán hàng hóa theo tình huống giả định.
- Lưu ý HS khi thực hành mua bán cần:
 - + Lựa chọn hàng hóa thiết yếu cho cuộc sống hằng ngày.
 - + Chú ý giá cả và chất lượng của mỗi loại hàng hóa.
 - + Các nhóm tập kết hàng hóa mua được, so sánh với nhóm bạn các loại hàng hóa đã mua về số lượng, loại hàng, mệnh giá tiền,...
- => GV khắc sâu kiến thức: Hoạt động mua bán hàng hóa được diễn ra ở nhiều địa điểm khác nhau. Ở mỗi địa điểm đó có cách trưng bày hàng hoá khác nhau và cách mua bán cũng khác nhau.
- * Kết quả cuối cùng mà HS cần đạt được sau khi thực hành: HS biết mua và biết bán.
- * Phương pháp đánh giá kết quả thực hành của HS: số hàng hóa mua được và bán được phù hợp, thao tác mua bán thành thạo.

Bước 4: Tổ chức cho HS thực hành

Bước 1: Nêu nhiệm vụ thực hành và mục tiêu thực hành

- GV nêu nhiệm vụ thực hành: Các nhóm thực hành mua và bán các hàng hóa hiện có.

Bước 2: Hướng dẫn HS cách thực hành (GV vừa mô tả vừa làm mẫu).

- Xếp bàn ghế thành 3 dãy (3 khu vực).
- Phân công vị trí trưng bày hàng hóa bán của 2 nhóm; các nhóm trưng bày hàng hóa theo thứ tự và đặt mệnh giá tương ứng với hàng hóa.
- Nhóm phân công người bán và người mua. Số người bán của mỗi nhóm là 2 người, còn lại là người mua.

Bước 3: HS thực hiện mua bán hàng hóa

- HS được phân làm người bán đứng quầy phía trong, HS được phân làm người mua đứng quầy ở phía ngoài.
- HS tiến hành mua và bán.
- GV quan sát và chỉ hỗ trợ khi cần thiết còn việc thao tác để HS tự trải nghiệm và rút ra những bài học cho riêng mình.
- Sau khi mua bán xong, các nhóm tập kết hàng hóa mua được.

Bước 5: Đánh giá hoạt động thực hành

- Sau khi HS đã thực hiện mua bán xong. GV đánh giá kết quả thực hành của các nhóm: số lượng hàng hóa mua được và mệnh giá tương ứng. Đối chiếu so sánh hàng hóa mua được giữa các nhóm, kết hợp với câu trả lời để đánh giá kết quả thực hành.
- GV tập hợp HS cho HS làm phiếu thu hoạch sau bài học.

PHIẾU ĐÁNH GIÁ SAU HOẠT ĐỘNG THỰC HÀNH MUA BÁN HÀNG HÓA

Họ và tên học sinh:

Ngày thực hành:

Phần 1: Em đã tham gia những gì?

Trong buổi thực hành, em đã (hãy đánh dấu vào những việc em đã làm):

Hoạt động	Đã làm	Chưa làm
Đóng vai người bán hàng		
Đóng vai người mua hàng		
Trao đổi, thỏa thuận giá khi mua bán		
Tính tiền, trả tiền đúng		
Xếp, trưng bày hàng hóa gọn gàng		

Phần 2: Em tự đánh giá mình

Em hãy đánh dấu (✓) vào mức phù hợp với mình:

Nội dung đánh giá	Rất tốt	Tốt	Cần cố gắng
Em tham gia đầy đủ trong các hoạt động			
Em hiểu được cách mua – bán hàng hóa			
Em giao tiếp lịch sự, vui vẻ khi thực hành			
Em phối hợp tốt với các bạn trong nhóm			

Phần 3: Nhóm tự đánh giá

Đánh dấu (✓) vào ô phù hợp:

Nội dung đánh giá	Tốt	Khá	Trung bình
Nhóm tham gia đầy đủ và tích cực			
Nhóm phối hợp làm việc ăn ý			
Nhóm chuẩn bị đầy đủ vật dụng, mặt hàng cần thiết			
Mỗi bạn thực hiện đúng vai trò: người bán, người mua			

Phần 4: Nhóm khác đánh giá nhóm em

Đánh dấu (✓) vào ô phù hợp:

Nội dung	Tốt	Khá	Trung bình
Có sự phối hợp ăn ý giữa các thành viên trong nhóm, thực hiện nhiệm vụ tốt			
Nhóm diễn tự nhiên, phù hợp với tình huống trao đổi, mua bán hàng hóa			
Thái độ thân thiện, hợp tác với các nhóm			

Tên nhóm đánh giá:.....

Phần 5: Giáo viên đánh giá

(Thầy/Cô nhận xét về sự tham gia và thể hiện của em)

.....

.....

.....

Chữ ký giáo viên:

PHỤ LỤC 4

KẾT QUẢ THIẾT KẾ

Bài 19: Thực vật và động vật quanh em (Tiết 1)

Bước 1: Xác định yêu cầu cần đạt của bài học

1. Về năng lực

* Năng lực đặc thù

- Nhận thức khoa học:

+ Mô tả được môi trường sống của một số thực vật và động vật.

- Tìm hiểu môi trường và tự nhiên xung quanh:

+ Tìm hiểu, điều tra được một số thực vật và động vật xung quanh.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:

+ Yêu quý động vật, thực vật nói chung và động vật, thực vật xung quanh nói riêng.

Bước 2: Lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức và mục tiêu

- Nội dung: hoạt động khám phá thiên nhiên xung quanh.

- Hình thức: tham quan.

- Mục tiêu:

+ Khám phá tìm hiểu để biết tên một số thực vật, động vật xung quanh.

+ Mô tả được đặc điểm môi trường sống của các thực vật, động vật đó (nước trong, nước đục, có mùi hôi,...).

+ Quan sát những việc làm của con người ảnh hưởng đến đời sống của thực vật, động vật (vứt rác, nước thải, cống rãnh, phun thuốc,...).

+ Rèn luyện được kĩ năng quan sát, tìm hiểu, phát triển được năng lực nhận thức khoa học.

Bước 3: Kế hoạch cho HS khám phá thiên nhiên xung quanh

1. Chuẩn bị

- GV lên kế hoạch để tổ chức cho HS khám phá thực vật, động vật xung quanh: Thực hiện ở giờ học bài 19 (tiết 1), địa điểm khám phá là công viên hoặc một số khu vườn, trang trại của nhà dân ở gần trường.

- Các phương tiện, dụng cụ cần thiết để thực hiện khám phá:

+ GV chuẩn bị: phiếu hướng dẫn ghi chép hoặc phiếu học tập.

+ HS chuẩn bị: mặc trang phục gọn gàng, giấy, bút, mũ, nón, chai nước uống nhỏ và điện thoại có thể chụp hình (nếu có).

- Xác định hoạt động tham quan, khám phá thực vật, động vật xung quanh là hoạt động nhóm.

2. Cách tiến hành

Hoạt động 1:

- GV cho HS quan sát theo các nhóm nhỏ để tìm kiếm cây và con vật sống ở khu vực đó, lưu ý bao quát để đảm bảo an toàn cho HS. GV luôn đứng cạnh nhóm HS quan sát gần mép nước.

Hoạt động 2:

- HS quan sát để mô tả môi trường sống của các cây và con vật ở khu vực quan sát.

Hoạt động 3:

- HS quan sát để tìm hiểu các việc làm của con người làm môi trường sống của thực vật, động vật thay đổi.

Hoạt động 4:

- HS ghi kết quả điều tra vào phiếu theo mẫu.

- Nếu nơi quan sát không tiện ghi chép, hoạt động này có thể làm khi về lớp. Việc ghi chép này để HS đỡ quên và để làm tài liệu cho hoạt động thực hành trên lớp.

* Kết quả cuối cùng mà HS cần đạt được sau khi thực hiện khám phá: HS khám phá được nhiều thực vật, động vật; mô tả được đặc điểm môi trường sống của nó và biết được các hoạt động của con người làm ảnh hưởng đến môi trường sống của thực vật, động vật.

* Phương pháp đánh giá kết quả hoạt động khám phá: phiếu ghi chép, kèm theo sản phẩm (tranh ảnh chụp được, hình tự vẽ), tinh thần thái độ.

Bước 4: Tổ chức cho HS khám phá thực vật, động vật xung quanh

Bước 1: Nêu nhiệm vụ và mục tiêu hoạt động khám phá thực vật, động vật xung quanh ở công viên hoặc trang trại, ghi lại tên những cây, con mà nhóm biết tên, đặc điểm môi trường sống của cây, con đó.

Bước 2: Hướng dẫn HS cách thức khám phá thực vật, động vật xung quanh.

- HS tìm hiểu khám phá theo nhóm và ghi chép điền vào phiếu sau đây:

PHIẾU GHI CHÉP KHÁM PHÁ THỰC VẬT, ĐỘNG VẬT

Yêu cầu 1: Các em hãy quan sát, khám phá để hoàn thành phiếu sau đây:

STT	Tên cây và con	Môi trường sống		Đặc điểm môi trường sống	Việc làm của con người
		Cạn	Nước		
1					
2					
3					
4					
....					

Bước 3: HS thực hiện khám phá

GV đưa HS ra sân trường, hoặc khu vực công viên gần trường, GV luôn quan sát, bao quát để đảm bảo an toàn cho HS.

- HS dựa vào yêu cầu, tự tìm tòi khám phá ghi vào phiếu. HS có thể chụp hình các thực vật, động vật mình tìm hiểu và môi trường mà thực vật, động vật sống.

Bước 5: Đánh giá hoạt động tham quan khám phá thực vật, động vật xung quanh

- Các nhóm báo cáo kết quả khám phá thực vật, động vật xung quanh, trưng bày được 1 số sản phẩm của nhóm như tranh ảnh,...

- Các nhóm khác nhận xét, góp ý bổ sung.

- GV cho HS làm phiếu đánh giá hoạt động.

PHIẾU ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG KHÁM PHÁ THỰC VẬT, ĐỘNG VẬT XUNG QUANH EM

Họ và tên học sinh:

Ngày thực hiện:

Phần 1: Kiến thức đã học

1. Kể tên 3 loài thực vật mà em đã khám phá được và môi trường sống của nó:

.....

.....

2. Kể tên 3 loài động vật mà em đã quan sát thấy và môi trường sống của nó:

.....

.....

3. Loài thực vật hoặc động vật nào em thấy thú vị nhất? Vì sao?

.....

.....

4. Em học được điều gì từ hoạt động này?

.....

.....

Phần 2: Đánh giá mức độ tham gia hoạt động

Em hãy đánh dấu (✓) vào ô phù hợp với mức độ tham gia của mình:

Nội dung đánh giá	Rất tốt	Tốt	Cần cố gắng
Em tham gia tích cực vào hoạt động nhóm			
Em hoàn thành nhiệm vụ được giao			
Em lắng nghe và đóng góp ý kiến khi thảo luận			
Em hiểu rõ về thực vật và động vật quanh em			

Phần 3: Nhóm tự đánh giá

Đánh dấu (✓) vào ô phù hợp:

Nội dung đánh giá	Tốt	Khá	Trung bình
Nhóm tham gia đầy đủ và tích cực			
Nhóm phân công nhiệm vụ rõ ràng			
Nhóm phối hợp làm việc ăn ý			
Nhóm giữ an toàn trong khi tham quan			

Phần 4: Nhóm khác đánh giá nhóm em

Đánh dấu (✓) vào ô phù hợp:

Nội dung	Tốt	Khá	Trung bình
Nhóm bạn phối hợp làm việc ăn ý			
Nhóm bạn giữ gìn an toàn khi thực hành			
Tất cả thành viên trong nhóm đều tham gia			
Thái độ thân thiện, hợp tác với các nhóm khác			
Nhóm bạn làm việc nhóm có hiệu quả			

Tên nhóm đánh giá:.....

Phần 5: Giáo viên đánh giá

(Thầy/Cô nhận xét về sự tham gia và hiểu biết của em)

.....

.....

PHỤ LỤC 5

KẾT QUẢ THIẾT KẾ

Bài 20: Ôn tập chủ đề Thực vật và Động vật (Tiết 1)

Bước 1: Xác định yêu cầu cần đạt của bài học

1. Về năng lực

* Năng lực đặc thù

- Tìm hiểu môi trường và tự nhiên xung quanh:
- + Tìm hiểu, điều tra được một số thực vật và động vật xung quanh.
- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học:
- + Yêu quý động vật, thực vật nói chung và động vật, thực vật xung quanh nói riêng.
- + Thực hiện được một số việc làm bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật, chia sẻ với những người xung quanh để cùng thực hiện.

Bước 2: Lựa chọn nội dung, hình thức HĐTN và xác định mục tiêu của triển lãm tranh ảnh

- Nội dung thực hành: củng cố kiến thức chủ đề động vật, thực vật.
- Hình thức: Triển lãm tranh ảnh.
- Mục tiêu:
- + HS sưu tầm, chụp hoặc vẽ được những bức tranh, ảnh biểu hiện các cây cối, con vật và môi trường sống của chúng.
- + Một số hình ảnh về những việc làm bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật. Thông qua triển lãm và giới thiệu HS củng cố được nhiều kiến thức, rèn luyện được một số kĩ năng sưu tầm, trình bày,... phát triển năng lực nhận thức khoa học.

Bước 3: Kế hoạch cho HS triển lãm tranh ảnh

1. Chuẩn bị

GV lên kế hoạch việc tổ chức cho HS triển lãm tranh ảnh:

- + Thời gian thực hiện trong 2 tiết học của bài 20.
- + Địa điểm triển lãm tại lớp học.
- + Chủ đề triển lãm tranh ảnh: thực vật, động vật và môi trường sống của thực

vật, động vật.

- Các phương tiện, dụng cụ cần thiết để thực hiện triển lãm tranh.
- + GV chuẩn các giá để dán tranh cho các nhóm.
- HS chuẩn bị keo dán hoặc băng keo 2 mặt, que dài chỉ tranh ảnh.
- Xác định hoạt động triển lãm tranh là hoạt động nhóm.

2. Cách tiến hành

Hoạt động 1: Ôn tập môi trường sống của thực vật và động vật

- GV tổ chức cho HS làm việc theo nhóm sáu.
- + Suru tâm, hoặc chụp, vẽ những bức tranh, ảnh về thực vật, động vật và môi trường sống của thực vật, động vật, các việc làm của người dân bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật chủ đề xác định.
- GV quan sát, hướng dẫn.
- GV yêu cầu các nhóm lên dán, trình bày sản phẩm theo thứ tự đã phân công từ trước.
- GV mời các nhóm lên báo cáo sản phẩm.
- GV khuyến khích các nhóm khác đưa ra câu hỏi với nhóm trình bày.
- GV tổng hợp và nhấn mạnh môi trường sống, việc làm của con người để bảo vệ môi trường sống của thực vật và động vật (kết hợp tranh ảnh của các nhóm khác)
- Nhận xét, khen ngợi các nhóm tích cực.
- GV kết luận: Xung quanh ta có rất nhiều loài thực vật và động vật.
- + Thực vật có thể sống ở nhiều nơi trên Trái Đất. Có loài sống trên cạn, có loài sống dưới nước.
- + Động vật có thể sống trên cạn, dưới nước hoặc vừa sống trên cạn, vừa sống dưới nước.
- + Con người cần có những việc làm để bảo vệ, cải tạo môi trường sống của thực vật và động vật tốt hơn.
- Liên hệ: Bản thân em và gia đình đã làm những gì để góp phần bảo vệ và cải tạo môi trường sống của thực vật và động vật?

Hoạt động 2: Vẽ tranh

- GV tổ chức cho HS vẽ tranh theo nhóm đôi.
- Tổ chức cho HS giới thiệu tranh vẽ.
- GV nhận xét, tuyên dương HS.
- GV hệ thống nội dung đã ôn tập.
- * Kết quả cuối cùng mà HS cần đạt được sau khi thực hiện triển lãm tranh: Số lượng tranh ảnh đúng với chủ đề: thực vật, động vật và môi trường sống của thực vật động vật; giới thiệu được nội dung bức tranh, ảnh, rút ra kiến thức bài học.
- * Phương pháp đánh giá kết quả hoạt động khám phá thiên nhiên: Số lượng tranh ảnh đúng chủ đề, thuyết minh đúng, rõ ràng.

Bước 4: Tổ chức cho HS triển lãm tranh ảnh

Bước 1: Nêu nhiệm vụ và mục tiêu hoạt động triển lãm tranh ảnh

- GV nêu nhiệm vụ HS phải làm:
 - + Sưu tầm, hoặc chụp, vẽ những bức tranh, ảnh về thực vật, động vật và môi trường sống của thực vật, động vật, các việc làm của người dân bảo vệ môi trường sống của thực vật, động vật chủ đề xác định.
 - + Giới thiệu nội dung tranh ảnh để nhận thức được kiến thức bài học và rèn luyện kỹ năng trình bày, thuyết trình

Bước 2: Hướng dẫn HS cách thức của triển lãm tranh ảnh

- Dán các bức tranh, ảnh đã sưu tầm, đã chụp hoặc vẽ được lên vị trí của nhóm ở khu vực đã phân công.
- Dán theo thứ tự thích hợp: thực vật, động vật, hoặc dán theo thực vật, động vật sống trong môi trường nước, môi trường trên cạn để dễ giới thiệu.

Bước 3: Các nhóm HS thực hiện triển lãm tranh.

- Các nhóm lần lượt cử các thành viên trong nhóm thay phiên nhau giới thiệu về các bức tranh, ảnh.
- Các nhóm khác quan sát tranh ảnh, nghe và csos thể đặt câu hỏi về các bức tranh, ảnh nếu giới thiệu chưa rõ hoặc chưa hiểu rõ.
- GV quan sát, lắng nghe nhắc nhở HS chú ý lắng nghe và hỗ trợ gợi ý HS khi gặp khó khăn trong lúc giới thiệu tranh ảnh.

Bước 5: Đánh giá hoạt động triển lãm tranh

- Sau khi các nhóm giới thiệu xong, GV cho các nhóm nhận xét đánh giá: Nhóm nào có số lượng tranh ảnh nhiều, biểu hiện đầy đủ thực vật, động vật sống ở môi trường trên cạn, dưới nước và có tranh ảnh về các việc làm bảo vệ môi trường số của thực vật, động vật; giới thiệu đúng và hay.
- GV đánh giá kết quả triển lãm tranh, khen ngợi các nhóm và nhấn mạnh lại kiến thức thông qua triển lãm tranh, ảnh.
- + Thực vật có thể sống ở nhiều nơi trên Trái Đất. Có loài sống trên cạn, có loài sống dưới nước. Ví dụ ở các bức tranh ảnh đã giới thiệu.
- + Động vật cũng sống được ở nhiều nơi trên Trái Đất. Có loài sống trên cạn, có loài sống dưới nước, có loài vừa sống trên cạn vừa sống dưới nước. Ví dụ ở các bức tranh ảnh đã giới thiệu.
- Sau đó GV cho HS làm phiếu.

PHIẾU ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP

Họ và tên học sinh:

Lớp: Ngày:

Phần 1: Em đã tham gia những gì?

(Em kể lại các hoạt động mình đã làm trong buổi học)

- ☐ Quan sát tranh về động vật và thực vật
- ☐ Thảo luận với bạn về đặc điểm của từng loài
- ☐ Vẽ tranh về con vật hoặc cây em yêu thích
- ☐ Giới thiệu bức tranh của mình
- ☐ Cùng nhóm thiết kế một bức tranh chung

Phần 2: Em tự đánh giá mình

(Em chọn vào ô phù hợp với bản thân)

Nội dung	Tốt	Đạt	Cần cố gắng
Em quan sát tranh và nhận biết đúng con vật,			

cây cối			
Em tham gia vẽ tranh với sự sáng tạo			
Em hợp tác tốt với các bạn trong nhóm			
Em biết trình bày suy nghĩ về tranh của mình			

Phần 2: Em tự đánh giá

(Em đánh dấu ✓ vào những hoạt động em đã tham gia)

Nội dung	Tốt	Đạt	Cần cố gắng
Em hiểu bài học hôm nay			
Em tích cực làm việc nhóm			
Em hoàn thành bức tranh			
Em tự tin khi trình bày			

Phần 3: Nhóm tự đánh giá

Đánh dấu (✓) vào ô phù hợp:

Nội dung đánh giá	Tốt	Khá	Trung bình
Nhóm sưu tầm và chuẩn bị tranh đầy đủ			
Các thành viên tích cực, tham gia hợp tác			
Đại diện nhóm thuyết trình rõ ràng, dễ hiểu			
Nhóm thể hiện được tranh ảnh đúng chủ đề			

Phần 4: Nhóm khác đánh giá nhóm em

Đánh dấu (✓) vào ô phù hợp:

Nội dung đánh giá	Tốt	Khá	Trung bình
Nhóm bạn phối hợp làm việc ăn ý			
Tranh ảnh phong phú, đúng chủ đề			

Thái độ thân thiện, hợp tác với các nhóm khác			
Giới thiệu rõ ràng, chính xác			

Tên nhóm đánh giá:.....

Phần 5: Giáo viên nhận xét

.....

.....

.....